

Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam thân Ngụy Trung vâng
lệnh vua Đường Thái Tông cùng biên soạn

PHƯƠNG SÁCH TRỊ NƯỚC CỦA NGƯỜI XƯA
QUẦN THƯ' TRỊ YẾU 2
(Tập 5)

Chuyển ngữ:

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

QUẢN THU' TRỊ YẾU

QUYỂN 9

*Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam, Ngụy Trưng vâng lệnh vua
Đường Thái Tông cùng biên soạn*

HIẾU KINH

Chương thứ nhất: Khai tông minh nghĩa

Một hôm, nhân khi rảnh rỗi, đức Không Tử ở nhà, học trò Ông là Tăng Tử ngồi bên cạnh. Không Tử nói:

“Các bậc Thánh vương ngày xưa có một đức hạnh chí tôn chí quý vượt bậc. Họ dùng thứ đức hạnh này trị vì thiên hạ, nhờ vậy mà lòng dân hòa thuận, trên có vua quan, dưới có thứ dân đều không một lời oán thán. Vậy trò có biết đức hạnh thâm diệu ấy là gì không?”

Tăng tử rời chỗ ngồi đứng dậy cung kính thưa: “Sâm (tên của Tăng tử) này kém trí làm sao có thể biết được đạo lý thâm diệu này?”. Không Tử dạy: “Đạo đức cao thượng ở tiên vương chính là đạo hiếu, chính là nền tảng của đức hạnh, cũng là điểm xuất phát của các vị thánh vương cảm hóa bá tánh. Trò ngồi xuống trước đi ta sẽ giảng cho trò nghe. Phàm là thân thể của một con người dù là lông tóc hay da dẻ, tất cả đều do cha mẹ cho ta, thân thể này không dám hủy hoại tổn thương, đây là việc đầu tiên hành đạo hiếu. Tự thân có chỗ gây dựng thực hành chánh đạo, rạng danh đến đời sau, để vinh hiển cha mẹ, thì đạo hiếu mới trọn vẹn vậy. Hành đạo hiếu khởi đầu từ phụng sự cha mẹ, kế đến là phụng

sự quốc gia và cuối cùng là lập thân. *Kinh Thi - Đại Nhã* có câu: “Không những không quên được ân đức của tổ tiên mà còn phải trau dồi đức hạnh”.

Chương thứ hai: Thiên Tử

Khổng Tử dạy rằng: “Yêu mến cha mẹ mình thì không dám có một chút chán ghét cha mẹ người. Kính cha mẹ mình thì không dám vô lễ với cha mẹ người. Đem hết lòng dạ mà yêu kính cha mẹ, mang đức tính này mà cảm hóa bá tánh, thì khắp nơi đều thấy được đức tánh cao đẹp mà noi theo. Đó chính là đạo hiếu của thiên tử. Trong *Thượng Thư - Lã Hình* có câu: “Thiên tử mà làm việc tốt lành thì vạn dân bá tánh đều nương nhờ nên đất nước được an bình mãi mãi”.

Chương thứ ba: Chư hầu

Ở địa vị cao mà kính trên nhường dưới không công cao ngạo mạn, dù địa vị có cao hơn nữa cũng không gặp nguy hại; Sống biết tiết kiệm, tuân thủ pháp luật, dù giàu có, của cải dư dả cũng không lãng phí. Ở địa vị cao không những không nguy hại mà còn giữ được lâu dài; Của cải phong phú dư thừa mà không lãng phí thì sự giàu có được bền vững. Phú quý không rời xa ta, sau đó có thể dùng để bảo vệ đất nước, khiến cho vạn dân bá tánh sống đời sống bình an hòa thuận. Đây là đạo hiếu của chư hầu phải làm. Trong *Kinh Thi* có câu: “Từng giờ từng khắc nhất cử nhất động đều phải cẩn thận như đi trên vực sâu, giống như trên tảng băng mỏng sợ bị rơi xuống mà luôn cẩn trọng”.

Chương thứ tư: Khanh đại phu

Quan Khanh, quan đại phu không phải trang phục do tiên vương quy định thì không dám mặc; lời nói không đúng phép tắc của tiên vương thì không dám nói; những hành vi đạo đức không hợp với tiên vương thì không

dám làm. Vì thế ngôn từ không hợp phép tắc thì không nói, hành vi không hợp đạo đức thì không làm. Nói lời nào cũng phù hợp với đạo lý, làm việc gì cũng hợp với pháp luật kỷ cương. Dù lời nói có truyền khắp thiên hạ cũng không mắc lỗi lầm, dù hành vi đó vạn dân bá tánh đều biết cũng không gây oán thù chán ghét. Khi trang phục, lời nói, hành vi ba thứ này có thể tuân theo phép tắc, thì sau mới giữ gìn được tông miếu. Đây là đạo hiếu của quan khanh, đại phu vậy. Trong *Kinh Thi* có câu: “Sớm tối chuyên cần, để phụng sự thiên tử”.

Chương thứ năm: Sĩ

Đem tấm lòng yêu kính phụng sự cha cũng như yêu kính phụng sự mẹ; tấm lòng yêu kính cha như thế nào thì yêu kính phụng sự vua cũng như thế. Như vậy việc yêu mến mẹ cung kính vua thì đối với cha cũng là tận hiếu. Đem đức hiếu phụng sự cha mẹ để phụng sự vua thì được gọi là trung, nếu đem tấm lòng lễ kính đối với huynh trưởng mà phục vụ cấp trên thì gọi là thuận theo. Lòng trung và thuận theo đầy đủ mà đối với vua và cấp trên, thì có thể giữ được chức vị và bổng lộc lâu dài cũng như được giữ gìn thờ cúng tông miếu. Đây là đạo hiếu của bậc sĩ. *Kinh Thi* có câu: “Từ sáng đến tối, làm việc gìchớ làm nhục thanh danh của cha mẹ”.

Chương thứ sáu: Thứ dân

Khổng Tử nói: “Thuận theo qui luật của bốn mùa mà trồng trọt thu hoạch, phân biệt đất đai tốt xấu thích hợp để canh tác, cẩn thận, tiết kiệm khi sử dụng, đem những thứ này phụng dưỡng cha mẹ. Đây là đạo hiếu của hàng thứ dân. Vì thế từ bậc thiên tử cho đến hàng thứ dân, đạo hiếu không có bắt đầu mà cũng chẳng có kết thúc, nếu lo lắng bản thân làm không trọn vẹn, là việc không thể.

Chương thứ bảy: Tam tài

Tăng tử thưa: “Đạo hiếu thật vĩ đại thay!”

Không Tử lại dạy: “Đạo hiếu là kinh của trời, là nghĩa của đất, là hạnh của dân. Chân lý của trời đất thì vạn dân bá tánh phải làm theo. Đạo hiếu là ánh sáng của mặt trời, là vận dụng đất cao thấp để canh tác thu hoạch được mùa, dùng chân lý này mà dạy bảo không phải gấp gáp mà cũng thành. Theo đạo hiếu mà hành chánh sự không cần nghiêm khắc mà vẫn trị được muôn dân, các bậc tiên vương thời xưa thuận theo tự nhiên đem lòng nhân từ bác ái mà cảm hóa muôn dân, từ đó mà dân chúng không xa lánh mà còn thân cận yêu mến; từ xưa các vị tiên vương đều trọng đạo đức nhân nghĩa, nên dân chúng thấy đó noi theo nên đất nước được hưng thịnh; trước tiên là lấy cung kính khiêm nhường làm mô phạm thì nhân dân không tương tranh. Dùng lễ nhạc mà dẫn dắt nhân dân thì muôn dân chung sống hòa thuận; chỉ rõ làm thiện được tán thưởng, làm xấu ác thì phải bị trừng phạt, khi muôn dân hiểu được việc thưởng phạt rõ ràng thì sẽ không vi phạm”.

Chương thứ tám: Hiếu trị

Không Tử nói: “Xưa những vị vua anh minh đều lấy hiếu trị thiên hạ, không dám quên các tôi thần những nước nhỏ, hướng chi đối với Công, Hầu, Bá, Tử, Nam! Do đó được các nước đều vui mừng tín phục, đó là việc làm của tiên vương. Bậc trị quốc không dám kinh thường người cô quả hướng hồ kẻ sĩ, thường dân? Do đó được bá tánh hân hoan tôn kính, đó là việc làm của tiên quân. Bậc trị gia, tôi tớ trong nhà còn không dám có tâm coi thường, hà huống chi vợ con? Vì thế được người người vui vẻ mến phục, đây là việc làm bậc trị gia. Được như vậy, cha mẹ còn sống được an vui, lúc mất nhận được tế

lẽ. Vì thế thiên hạ hòa bình, tai họa không sanh, họa loạn không khởi. Đức vua anh minh lấy hiếu trị thiên hạ là như thế.

Kinh Thi có nói: “Người có đức hạnh sẽ được thiên hạ thuận theo”.

Chương thứ chín: Thánh trị

ăng tử thưa: “Kính thưa thầy, đức của thánh nhân có gì vượt trội hơn hiếu không?”. Khổng Tử dạy: “Trong trời đất này tánh của vạn vật thì con người là quý nhất. Đức hạnh của con người không gì vĩ đại bằng hiếu. Hiếu không gì hơn được tôn kính cha mẹ, tôn kính cha mẹ không gì lớn bằng phối với trời, làm được điều như vậy chỉ có Chu Công. Xưa kia Chu Công thờ bái thủy tổ của ông là Hậu Tắc, sánh bằng trời, lập mình đường lễ tế Văn Vương xem như thượng đế. Đạo hiếu của Chu Công làm cho nơi nơi đều cảm mến, chư hầu các nơi đều đến tham gia tế tự. Đức của bậc thánh nhân không gì vượt hơn hiếu hạnh. Thánh nhân vì tôn nghiêm mà dạy kính trọng, vì sự gần gũi mà dạy từ ái. Sự dạy dỗ của bậc thánh nhân là như vậy, không gấp gáp mà thành, phép tắc chính sách không khắc khe mà có thể cai trị. Làm được như vậy cũng là do hạnh hiếu mà thành. Đạo cha con đó là thiên tánh tự nhiên. Nghĩa quân thần cũng như vậy. Cha mẹ sanh ta, từng đời từng đời truyền thừa thì còn gì lớn hơn; Nghĩa quân thần, đạo cha con sâu dày không gì sánh nặng hơn. Không yêu mến cha mẹ mình mà yêu mến người khác, là trái với đạo đức; Không kính trọng cha mẹ mình mà kính trọng người khác là trái với lễ nghĩa, đem thuận mà làm thành nghịch, thì vạn dân bá tánh chẳng theo. Không phải là thiện mà đi theo hạnh xấu ác, dù có đạt được, thì quân tử cũng không quý trọng. Quân tử không làm như thế. Quân tử nói năng suy nghĩ

phải hợp với lễ thường, làm việc gì cũng theo đúng quy củ khiến người người hân hoan, đều tôn trọng đức nghĩa, biết làm điều hợp pháp, dung mạo cử chỉ uy nghiêm để người dõi theo, tiến và lui cũng đều vì lợi ích của dân, hòa cùng với dân khiến người người kính phục noi theo, vì vậy dùng đức cảm hóa tự nhiên mà thành, ai nấy cũng đều chấp hành chánh lệnh.

Kinh Thi có câu: “Người quân tử hiền lành gương mẫu, thực hành không trái phép tắc để cho người dân noi theo”.

Chương thứ mười: Kỷ hiếu hành

Không Tử dạy rằng: “Làm người con hiếu thảo là phải phụng dưỡng cha mẹ, lúc ở nhà bình thường phải cung kính chăm sóc ân cần, dưỡng nuôi phải tươi cười vui vẻ, lúc cha mẹ ốm đau phải hết lòng quan tâm chăm sóc, khi cha mẹ qua đời phải hết lòng buồn rầu đau thương, tế bái phải cúng kính trang nghiêm. Năm điều ấy có thể làm được, thì mới xem là tận hiếu, trọn vẹn phụng dưỡng cha mẹ vậy. Người con tận tâm phụng dưỡng cha mẹ dù có địa vị cao cũng không dám kiêu ngạo, dù chức vụ thấp cũng chẳng loạn, sống chung với nhau không tranh. Ở trên địa vị cao mà kiêu ngạo thì dễ bị mất chức, ở địa vị thấp mà làm loạn ắt bị tội hình, cùng sống chung với nhau mà tranh giành thì gây tranh đấu. Ba điều này không từ bỏ, dù hằng ngày lấy thịt gia súc (bò, dê, heo) phụng dưỡng cha mẹ thì cũng vẫn là người bất hiếu”.

Chương thứ mười một: Ngũ Hình

Không Tử dạy rằng: “Hình phạt phân thành năm loại có hơn ba ngàn điều, trong đó không có tội nào nặng bằng tội bất hiếu. Bức bách quân vương là không có trên, chê bai thánh nhân là không có phép tắc, phỉ báng người hiếu hạnh tức trong lòng không có cha mẹ,

đó là làm cho thiên hạ đại loạn.

Chương thứ mười hai: Quảng yếu đạo

Không Tử dạy rằng: “Dạy dân thân ái không gì hay hơn bằng hiếu; dạy dân lễ thuận không gì tốt bằng để (tôn trọng người trên, yêu thương người dưới); thay đổi phong tục không gì hay bằng nhạc, yên trên trị dân không gì hay bằng lễ. Ý nghĩa Lễ là kính vậy. Tôn kính cha thì con cái vui vẻ, kính trọng anh thì em mừng vui, kính trọng vua thì tôi thần vui sướng, kính một người ngàn vạn người vui, người được kính dù là ít, nhưng người vui lại rất nhiều. Đây chính là cốt yếu của đạo vậy.

Chương thứ mười ba: Quảng chí đức

Không Tử dạy rằng: “Cách giáo dục của quân tử là hành đạo hiếu, không cần phải đến từng nhà gặp từng người hằng ngày. Dạy hiếu là tôn kính cha mẹ khắp trong thiên hạ. Dạy thuận là tôn kính các bậc huynh trưởng trong thiên hạ. Dạy đạo tôi thần, là tôn kính quân vương trong thiên hạ. *Kinh Thi* có câu: “Vui thuận quân tử, đáng là cha mẹ của dân”. Chẳng phải chí đức thì làm sao có thể thuận lòng dân mà đạt được thành tựu lớn như vậy.

Chương thứ mười bốn: Quảng dđương danh

Không Tử dạy rằng: “Người quân tử khi phụng sự cha mẹ, đem lòng hiếu kính này chuyển thành trung thành với vua; Khi quân tử lễ kính huynh trưởng, đem tâm lòng đó thuận lòng người bậc trên; Việc trong nhà sắp xếp ổn thỏa, lấy năng lực chính lý gia đình hoàn thiện mà dời sang xử lý chính sự việc quan. Trong gia đình phẩm hạnh được đầy đủ, thì ra ngoài tạo dựng cơ nghiệp để lại tiếng thơm cho đời sau.

Chương thứ mười lăm: Gián tránh

Tăng tử thưa: “Nhu nhưnng đứctừ ái, cung kính, yêu kính cha mẹ. con đã nghe thầy dạy tường tận rồi, xin thầy dạy thêm, phận làm con thì mọi việc đều phải nghe lệnh của cha, như vậy gọi là hiếu chăng?” Khổng Tử dạy: “Hỏi như vậy là ý gì, là ý gì vậy lúc xưa thiên tử có bảy vị hiền thần khuyến gián, tuy có trái đạo nhưng cũng tránh được mất thiên hạ; Chư hầu thì được năm người can gián tuy có vô đạo nhưng tránh khỏi mất nước; đại phu có ba người khuyên răn tuy có lầm lỗi nhưng tránh khỏi mất nhà; bậc sĩ cũng có bạn bè khuyên can mà chẳng lìa tiếng thơm. Người cha có con khuyên ngăn thì mình chẳng mắc danh bất nghĩa. Việc bất nghĩa phận làm con chẳng khuyên ngăn, mà nghe theo mệnh lệnh của cha, thì làm sao có thể coi là người có hiếu được?”

Chương thứ mười sáu: Cảm ứng

Khổng Tử lại dạy: “Thời xưa các vị vua anh minh hiếu thảo phụng sự cha, thấu hiểu sinh trưởng vạn vật của trời; Tôn kính hiếu với mẹ, thông hiểu sự dưỡng thành vạn vật của đất; Lớn nhỏ đều thuận, kính trên nhường dưới, vì vậy thì trên dưới đều có thể cai trị. Trời đất soi rọi, thần minh tỏ tường. Dù là ở ngôi thiên tử là bậc đáng tôn kính của thiên hạ, nhưng không dám nói vì trên còn có cha, không nhận là tiền bối vì còn có anh. Tông miếu tế bái tổ tiên phải chí kính, không dám quên ân cha mẹ; Tự mình phải sửa thân gìn nét, sợ rằng làm nhục tổ tiên; Lòng tôn kính tế bái tông miếu, thì quỷ thần tỏ rõ. Tận hiếu với cha mẹ, hòa thuận với anh em thì thông với thần minh, sáng khắp bốn bề, không nơi nào mà không được cảm hóa. Kinh Thi có nói: “Khắp bốn hướng đông, tây, nam, bắc, không một nơi nào mà không phục”.

Chương thứ mười bảy: Sự quân

Không Tử dạy rằng: “Người quân tử phò tá vâng mệnh quân vương, thượng triều luôn nghĩ phải tận trung, bãi triều kiểm điểm lỗi lầm. Quân vương làm việc lành thì phải thuận theo xung tán tuyên truyền, đối với việc tội ác của quân vương nhất định phải chỉnh sửa và khắc phục. Có thể hết lòng làm được như vậy thì quân thần trên dưới có thể đồng lòng tương thân tương ái”.

LUẬN NGŨ

HỌC NHI

Hữu tử nói: “Bậc quân tử chuyên chú việc gốc, khi gốc đã lập thì đạo đức sinh ra, vậy lòng hiếu đễ (“đễ” kính người trên nhường người dưới) có phải là gốc nền tảng của lòng nhân chăng?”

Không Tử nói: “Nói năng khôn khéo, tô điểm nhan sắc, người như vậy chưa chắc là người có lòng nhân”.

Tăng tử nói: “Tôi, mỗi ngày tự kiểm điểm bản thân ba việc là: Làm việc cho người có tận tâm tận lực chưa? Giao thiệp với bạn bè có thành thật đáng tin cậy chưa? Kiên thức thầy chỉ dạy có thường ôn tập chưa?”.

Không Tử nói: “Trị một nước có ngàn cỗ xe, làm việc gì cũng phải thận trọng và giữ chữ tín, chi tiêu tiết kiệm, yêu mến mọi người, sai khiến dân phải hợp thời”.

Không Tử nói: “Con em trong nhà thì phải hiếu thảo, đi ra ngoài kính trên nhường dưới, cẩn thận giữ điều tín, yêu mến mọi người, gần gũi người nhân đức, thực hành được như vậy mà còn có sức thì hãy học văn”.

Tử Hạ nói: “Đối với cha mẹ, tận lực phụng sự; phò tá vua có thể quên thân mình mà tận trung; giao thiệp với bạn bè lời nói đáng tin cậy. Người làm được như vậy tuy nói chưa học, nhưng ta coi như đã học rồi”.

Không Tử nói: “Người quân tử không có trang trọng thì không có uy nghiêm, sự học không vững, nhưng chú trọng trung tín, không giống mình thì không kết bạn, có sai lầm thì không ngại sửa sai”.

Tăng tử nói: “Cần thận lo tể bái tang lễ cha mẹ, truy niệm tô tiên xưa, dân chúng cảm đức mà quay về”.

Hữu tử nói: “Cái dụng của lễ là hòa hợp là quý. Phương pháp trị nước của tiên vương cũng dùng lễ mà được tốt đẹp. Việc lớn việc nhỏ đều theo lễ, có khi hành không thông, vì biết hòa để hòa hợp nhưng không lấy lễ điều tiết thì cũng không nên làm”.

VI CHÍNH

Không Tử nói: “Làm chính trị mà dùng đạo đức thì như sao Bắc đẩu, bản thân ở một chỗ nhất định mà các sao khác đều hướng đến bao quanh”.

Không Tử nói: “Kinh Thi có 300 thiên, một lời mà bao hàm tất cả, là tư tưởng không tà vạy”.

Không Tử nói: “Dùng pháp chế dẫn dắt dân, dùng hình phạt để họ tuân theo qui tắc, lão bá tánh tránh được tội lỗi nhưng trong lòng không biết hổ thẹn; dùng đạo đức để hướng dẫn nhân dân, dùng lễ nghi để làm họ tuân phép tắc, dân không những trong lòng biết hổ thẹn mà tuân thủ các quy tắc”.

Không Tử nói: “Người quân tử thân với mọi người mà không chia bè kết phái, tiểu nhân chia bè kết phái mà không thân với mọi người”.

Vua Ai Công hỏi: “Làm thế nào khiến cho dân phục tùng?”. Khổng Tử đáp: “Cử người hiền tài ngay thẳng trên người gian tà thì dân sẽ phục tùng; Đề cử người gian tà trên người ngay thẳng thì dân không phục”.

Quý Khang tử hỏi: “Làm cách nào để dân kính trọng, trung thành và khuyên bảo lẫn nhau”. Khổng Tử nói: “Dùng thái độ trang trọng đối với dân thì dân kính trọng; Hiếu thảo với cha mẹ, nhân từ với con cái và kẻ dưới thì dân sẽ trung thành; Đề cử người lương thiện chỉ dạy người kém cỏi thì dân nỗ lực động viên lẫn nhau”.

Khổng Tử nói: “Một người mà không giữ chữ tín, không biết sao thành người được. Như xe lớn không có đòn gỗ ngang, như xe nhỏ không có đòn gỗ cong thì dựa vào cái gì mà đi được?”

BÁT DẬT

Lâm Phỏng hỏi về gốc của lễ. Khổng Tử đáp: “Về nghi lễ thà thanh đạm còn hơn xa xỉ; về tang lễ thà thật sự thương xót còn hơn quá chú trọng nghi thức lễ tiết”.

“Tế tổ tiên như tổ tiên ở trước mặt, tế thần như thần ở trước mặt”.

Định Công hỏi: “Vua sai khiến bề tôi, bề tôi phục vụ vua phải như thế nào”. Khổng Tử đáp: “Vua sai khiến bề tôi phải giữ lễ, bề tôi phục vụ vua phải trung thành”.

Khổng Tử nói: “Người ở địa vị cao mà không rộng lượng, hành lễ mà không nghiêm, gặp việc tang mà không đau buồn, hạng người này còn gì mà đáng xem xét?”

LÝ NHÂN

Không Tử nói: “Người quân tử không trái lòng nhân, dù chỉ trong một bữa ăn, dù lúc cấp bách nhất cũng phải hành động theo lòng nhân, ngay cả lúc hoạn nạn cũng như vậy”.

Không Tử nói: “Lỗi lầm của dân, còn tùy theo loại người nào, nhìn sai lầm của họ thì biết được người có có lòng nhân hay không”.

Không Tử nói: “Sáng được nghe đạo lý, tối chết cũng cam tâm”.

Không Tử nói: “Dùng lễ nhượng trị nước, có được chăng. Không dùng lễ nhượng trị nước thì làm thế nào thực hiện lễ?”

Không Tử nói: “Nhìn thấy người hiền thì noi theo, thấy người không hiền tự xét mình”.

Không Tử nói: “Người dùng lễ mà kiềm chế mình mà phạm sai lầm thì rất ít”.

Không Tử nói: “Quân tử nói năng thì thận trọng, mà hành động thì nhanh nhẹn”.

CÔNG DÃ TRÀNG

Tử Công hỏi: “Ông Không Văn tử sao đặt cho tên thụy là “Văn”. Không Tử đáp: “Ông thông minh siêng năng lại hiếu học, không thẹn hỏi ý kiến người kém hơn mình, vì vậy gọi tên thụy là Văn”.

Không Tử bảo rằng, ông Tử Sản có được bốn điều đạo đức hợp với đạo quân tử: “Ông hành xử khiêm cung, phụng sự vua thì kính cẩn, nuôi dưỡng dân cho ân huệ, sai khiến dân thì hợp lý”.

Không Tử nói: “Nói năng khéo léo, giả vờ nét mặt

hiền lành, tạo dáng quá tôn kính, Ông Tả Khâu Minh cho rằng kiêu người này thật đáng xấu hổ, Khâu này cũng hổ thẹn”.

Không Tử nói: “Thôi vậy! Ta không thấy ai có thể nhận ra lỗi lầm của bản thân mà tận đáy lòng tự trách mình”.

UNG DÃ

Vua Lỗ Ai Công hỏi: “Học trò của ngài ai là người hiếu học?”. Không Tử đáp: “Có Nhan Hôi là người hiếu học, không trút giận sang người khác, không bao giờ lặp lại sai lầm đến hai lần, thật không may mạng ngắn ngủi đã mất”.

THUẬT NHI

Không Tử nói: “Đức hạnh không tu dưỡng, học mà không giảng giải, nghe điều nghĩa mà không làm theo, điều xấu không sửa đổi, đó là nỗi lo của ta”.

Không Tử thận trọng đối với ba thứ như: Trai giới (chay tịnh), chiến tranh và bệnh tật.

Không Tử nói: “Ba người cùng đi, trong đó tất có người là thầy ta. Chọn đạo đức tốt đẹp mà học hỏi theo, xem điều không tốt của người mà tự sửa mình”.

Không Tử nói: “Điều Nhân có xa chăng? Ta muốn đạt điều Nhân thì điều Nhân đến”.

THÁI BÁ

Không Tử nói: “Cung kính mà không có lễ độ thì nhọc nhằn, thận trọng mà không có lễ thì sợ hãi. Mạnh mẽ mà không có lễ thì hỗn loạn, thẳng thắn nhưng không có lễ thì nóng nảy. Quân tử hết lòng với người thân thì

dân hưng khởi lòng nhân. Không bỏ người cũ thì dân không bạc bẽo”.

Tăng tử nói: “Kẻ sĩ không thể không bồi dưỡng ý chí kiên cường, là vì trách nhiệm nặng mà đường còn xa. Lấy lòng nhân làm nhiệm vụ của mình thì không nặng ư? Làm đến chết mới thôi như vậy đường chẳng xa sao?”

Khổng Tử nói: “Cho dù có tài năng tuyệt vời như Chu công mà có tính kiêu ngạo lại keo kiệt, thì những phẩm chất khác không đáng nói”.

Khổng Tử nói: “Không giữ chức vị nào thì đừng mưu tính việc chính trị của chức vị đó”.

Khổng Tử nói: “Học sợ không theo kịp, theo kịp rồi thì sợ mất đi”.

Khổng Tử nói: “Cao cả thay, Vua Thuấn vua Vũ có thiên hạ không phải để tận hưởng”.

Khổng Tử nói: “Lớn lao thay! Sự nghiệp của vua Nghiêu, cao quý thay! Chỉ có trời là cao nhất, chỉ có vua Nghiêu bắt chước được. Bát ngát thay! Dân chúng biết tìm lời nào khen ngợi cho hết. Rực rỡ thay! Lễ nghi và chế độ của ông”.

Vua Thuấn có năm hiền thần mà thiên hạ được thịnh trị. Võ Vương nói: “Tôi có mười đại thần trị loạn thiên hạ”. Khổng Tử nói: “Người tài thật hiếm có phải không? Sau đời Đường đời Ngu thì Võ Vương nhân tài nhiều hơn, nhưng trong mười người có một người nữ thực ra có chín người nam mà thôi”.

Khổng Tử nói: “Vua Vũ, ta không có gì để nói cả. Ông ta ăn uống rất đạm bạc, tế lễ quý thần thì tôn kính, lễ vật rất phong phú, ăn mặc giản dị mà tế lễ thì trang phục áo mũ lộng lẫy, nơi ở thì rất nghèo nhưng dốc hết sức lực để xây dựng hệ thống kênh rạch, sông ngòi, Ta

chẳng có gì để nói”.

TỬ HÃN

Không Tử nói: “Ví như đắp núi, chỉ cần một sọt nữa mới xong, dừng lại lúc này, là tại ta muốn dừng vậy. Ví như san bằng đất dù chỉ đổ một sọt đất, mà quyết định tiếp tục đổ nữa, vì ta muốn tiến đến thành công”.

NHAN UYÊN

Nhan Uyên hỏi về điều nhân. Không Tử nói: “Kiềm chế bản thân, lời nói hành động phải theo lễ thì là nhân. Một khi đã làm được kiềm chế bản thân theo lễ thì mọi người sẽ quay về xưng tán đức nhân của mình. Thực hành điều nhân là dựa vào chính mình, chứ đâu có do người?” Nhan Uyên hỏi tiếp: “Xin thầy cho biết cách cụ thể để thực hành lòng nhân. Không Tử đáp: “Cái gì không hợp lễ chớ nhìn, không hợp lễ đừng nghe, trái lễ chớ nói và không hợp lễ chớ làm. Nhan Uyên nói: “Hồi con tuy không sáng suốt, xin cũng làm theo những lời thầy”.

Trọng Cung hỏi về điều nhân. Không Tử nói: “Ra khỏi cửa như gặp khách quý, sai khiến dân giống như tiến hành nghi lễ quan trọng. Cái gì mình không muốn đừng áp đặt lên người khác. Trong nước không ai oán mình, trong nhà cũng không ai oán mình”.

Tử Trương hỏi về sự sáng suốt. Không Tử nói: “Những lời gièm pha ngấm dần, lời vu khống đau thấu tận da, những lời đó không tác dụng gì đến ta thì có thể gọi là sáng suốt. Những lời gièm pha ngấm dần, lời vu khống đau thấu tận da, những lời đó không tác dụng gì đến ta, có thể nói là có tầm nhìn xa”.

Tử Cống hỏi về chính sự. Khổng Tử nói: “Lương thực đủ, binh lính vũ khí đủ, dân chúng tin cậy”. Tử Cống lại hỏi: “Trong ba điều trước đó bắt buộc phải bỏ một điều thì bỏ điều nào trước?” Khổng Tử đáp: “Bỏ binh khí”. Tử Cống lại hỏi: “Bắt buộc phải bỏ một điều trong hai điều còn lại thì phải bỏ điều nào trước”. Khổng Tử đáp: “Bỏ lương thực. Từ xưa đều có người chết, không có lòng tin của dân thì nước sẽ không đứng vững”.

Lỗ Ai Công hỏi Hữu Nhượng: “Năm nay mất mùa, thuế không đủ tiêu dùng phải làm sao?”. Hữu Nhượng đáp: “Sao không đánh thuế triệt (thu một phần mười hoa lợi)”. Lỗ Ai Công nói: “Mười phần thu hai ta còn không đủ tiêu hưởng hồ thu theo thuế triệt?” Đáp: “Dân no đủ thì làm sao vua chẳng đủ được? Dân chúng chẳng no đủ thì làm sao vua chi đủ được”.

Tử Trương hỏi làm thế nào để nâng cao tu dưỡng đạo đức và phân biệt đúng sai. Khổng Tử nói: “Lấy trung tín thành thật làm chủ, làm theo điều nghĩa đó là nâng cao tu dưỡng đạo đức. Yêu mến ai thì muốn họ sống, chán ghét ai thì mong rằng họ chết. Đã muốn cho sống lại muốn cho chết, đây là mê hoặc vậy”.

Khổng Tử nói: “Xét xử các vụ kiện tụng thì ta cũng như người khác thôi. Phải khiến cho không xảy ra kiện tụng gì nữa”.

Khổng Tử nói: “Quân tử giúp người làm việc tốt đẹp, không góp phần vào việc xấu của người, còn tiểu nhân thì trái lại”.

Quý Khang tử hỏi Khổng Tử về chính sự. Khổng Tử đáp rằng: “Chính là chính trực. Ông lãnh đạo dân công chánh thì ai dám bất chính”.

Quý Khang tử lo lắng nạn trộm cắp bèn hỏi Khổng

Tử. Không Tử nói: “Nếu bản thân ông không tham lam, dù có thưởng họ, họ cũng không trộm cắp”

Quý Khang tử hỏi Không Tử: “Nếu ta giết người vô đạo, để hoàn thiện người khác có đạo, được chăng?”. Không Tử đáp: “Ông làm chính trị cần gì dùng biện pháp giết người? Ông thực hành thiện thì dân sẽ hành thiện theo. Đức hạnh người quân tử như gió; Đức hạnh người tiểu nhân như cỏ. Gió thổi trên cỏ, thì cỏ ắt rũ xuống”.

Phàn Trì hỏi: “Xin hỏi Thầy làm thế nào tu dưỡng nâng cao đạo đức, làm thế nào sửa đổi ý nghĩ xấu của mình? Làm thế nào phân biệt mê hoặc”. Không Tử nói: “Trước tiên làm điều lành thì sau đó mới đạt được kết quả, như vậy chẳng phải tu dưỡng nâng cao đạo đức sao? Kiểm điểm cái xấu của mình không chỉ trích lỗi người, như vậy chẳng phải trị cái ý nghĩ xấu trong mình sao? Trong một lúc nóng giận mà quên mất bản thân, thậm chí còn làm liên lụy đến người thân, đây chẳng phải là mê hoặc sao?”

Phàn Trì hỏi đức trí. Không tử đáp: “Biết rõ người”. Phàn Trì chưa hiểu rõ. Không Tử dạy thêm: “Chọn người ngay thẳng lên trên kẻ xấu như vậy kẻ xấu sẽ cải tà quy chánh”. Phàn Trì lui ra, gặp Tử Hạ hỏi: “Như vậy nghĩa là sao?” Tử Hạ đáp: “Vua Thuần lúc xưa có thiên hạ, chọn nhân tài trong quần chúng là ông Cao Dao, những người bất nhân đều bị xa lánh; vua Thang được thiên hạ cũng chọn nhân tài trong dân chúng mà đề bạt ông Y Doãn, kẻ bất nhân cũng đều bị xa lánh”.

TỬ LỘ

Tử Lộ hỏi chính sự. Không Tử nói: “Làm trước những công việc của dân cùng dân chịu vất vả khó

nhọc”. Tử Lộ xin thầy giảng thêm. Khổng Tử nói: “làm không biết mệt”.

Trọng Cung làm Quan tể cho nhà họ Lý, hỏi về chính sự. Khổng Tử đáp: “trước tiên dặn dò những việc cụ thể để các quan dưới quyền tự phụ trách, bỏ qua lỗi nhỏ của họ, chọn người hiền tài”. Trọng Cung lại hỏi: “Sao biết được hiền tài mà chọn cử ra”. Khổng Tử nói: “Đề cử người mà mình biết, còn những người hiền tài mà mình không biết, liệu người khác có bỏ họ không?”

Tử Lộ hỏi Khổng Tử: “Nếu vua Vệ mời thầy quản lý chính sự, thì thầy định làm gì trước”. Khổng Tử nói: “Tất phải chính danh đã! Danh không chính thì lời nói không thuận lý; nói không hợp lý thì việc không thành; sự việc không thành thì lễ, nhạc chế độ cũng không thể thịnh vượng được; lễ nhạc chế độ không thịnh vượng thì hình phạt không đúng; hình phạt không đúng thì dân không biết phải làm sao. Cho nên người quân tử nhất định có danh gì thì mới có thể nói ra được, đã nói được thì thực hành thông suốt”.

Khổng Tử nói: “Những người ở bậc trên coi trọng lễ, thì dân chúng không dám không kính; người trên trọng nghĩa, thì dân không dám không phục tùng; người trên trọng tín, thì dân không dám không chân thành. Làm được như vậy thì dân bốn phương cũng con đến theo mình”.

Khổng Tử nói: “Mình mà chính đáng (ngay thẳng), dù không ra lệnh dân cũng làm theo; mình không chính đáng, tuy ra lệnh dân cũng không tuân theo”.

Khổng Tử đến nước Vệ, Nhiễm Hữu đánh xe. Khổng Tử nói: “Dân chúng đông nhĩ! Nhiễm Hữu hỏi: “Dân số đã đông rồi thì còn phải làm gì thêm nữa?” Khổng Tử đáp: “Làm cho dân giàu” Nhiễm hữu lại hỏi:

“Dân đã giàu rồi thì làm gì nữa?” Khổng Tử đáp: “Phải giáo hóa họ”.

Khổng Tử nói: “Người xưa bảo “người thiện liên tục cai trị đất nước trong suốt 100 năm, thì có thể trừ được kẻ tàn bạo, hình phạt giết chóc cũng có thể xóa bỏ” lời ấy là thật đúng”.

Khổng Tử nói: “Nếu có bậc thánh nhân làm thiên tử, phải mất 30 năm mới thực hiện được nhân chánh (cai trị bằng lòng nhân).

Khổng Tử nói: “Nếu sửa bản thân cho ngay thẳng thì quản lý chính sự có khó khăn gì? Nếu không sửa được hành vi của mình, thì làm sao bắt người khác sửa được”.

Vua Định Công nước Lỗ hỏi: “Một lời nói làm nước nhà hưng thịnh, có như vậy sao? Khổng Tử đáp: “Lời nói không hẳn có tác động như vậy, nhưng có những lời gần gũi với điều này. Có người nói: “Làm vua khó, làm bề tôi cũng không dễ”. Nếu biết làm vua khó đây chẳng phải là gần như một câu nói có thể làm cho quốc gia hưng thịnh sao?”. Vua Định Công lại hỏi: “Một lời nói có thể làm cho mất nước, có như vậy chẳng?” Khổng Tử lại đáp: “Lời nói không hẳn có tác động như vậy, nhưng có những lời gần gũi với điều này”. Có người nói: “Ta làm vua không có gì vui cả, điều ta vui là ta nói ra không ai dám trái lời ta”. Vua nói lời phải thì chẳng ai chống lại thì chẳng tốt hay sao? Nhưng nếu vua nói lời sai trái mà không ai dám trái lời thì gần như một lời nói chẳng làm cho đất nước diệt vong đó sao”.

Diệp Công hỏi về chính sự. Khổng Tử đáp: “Làm cho người ở gần vui lòng, làm cho người ở xa về qui phục”.

Tử Hạ làm quan ấp Cử Phủ hỏi về chính sự.

Không Tử nói: “Đừng mong mau thành, đừng nhìn cái lợi nhỏ. Mong mau thành sẽ không đạt được mục đích, chỉ thấy cái lợi nhỏ thì không thực hiện việc lớn”.

Phản Trì hỏi về nhân. Không Tử nói: “Bình thường ở nhà phải quy củ, khi làm việc phải nghiêm túc, giao thiệp với người phải trung thực chân thành. Cho dù có đến nơi chưa khai hóa (xứ mọi rợ) cũng không thể bỏ ba điều ấy.

Không Tử nói: Người phương Nam có câu “Người làm việc gì mà không có hăng tâm (tâm luôn thay đổi không kiên trì) thì không thể làm thầy coi quẻ (Thầy pháp).

Không Tử nói; “Người quân tử hòa mục nhưng không a dua, kẻ tiểu nhân a dua mà không hòa mục”.

Tử Cống hỏi Không Tử: “Cả làng đều ưa thích thì người này như thế nào?”. Không Tử đáp: “Chưa chắc là người tốt”. Tử Cống lại hỏi tiếp: “Cả làng đều ghét thì người này như thế nào?”. Không Tử đáp: “Chưa chắc là người xấu”. Người thiện trong làng đều ưa thích, kẻ ác đều ghét, ấy mới là người tốt.

Không Tử nói: “Làm việc với người quân tử thì dễ, nhưng khó làm cho vui lòng; không dùng chánh đạo để làm hài lòng họ thì họ không vui. Tuy nhiên khi dùng người thì tùy vào tài năng mà giao việc. Làm việc với kẻ tiểu nhân thì rất khó, lấy lòng họ bằng cách không chính đáng thì rất dễ, họ cũng vui lòng; Nhưng khi dùng người phải yêu cầu người ta cực cao.

Không Tử nói: “Người quân tử trầm lặng thẳng thắn nhưng không kiêu căng, còn kẻ tiểu nhân thì kiêu căng nhưng không trầm lặng thẳng thắn”.

Không Tử nói: “Đưa dân chưa huấn luyện ra đánh trận, tức là bỏ rơi họ”.

HIỂN VẤN

Không Tử nói: “Người có đức nhất định có lời nói hay, người có lời hay chưa hẳn có đức; người có đức nhân chắc chắn dũng cảm, người dũng cảm chưa chắc là người có đức nhân”.

Không Tử nói: “Người quân tử có khi làm việc bất nhân là có, nhưng chưa có kẻ tiểu nhân nào làm được một việc nhân đức”.

Không Tử hỏi Công Minh Giả về Công Thúc Văn Tử: “Có phải Công Thúc Văn Tử không hay nói, không hay cười, không nhận vật tặng phải không?” Công Minh Giả đáp: “Những tin đồn đó là quá đáng. Công Thúc Văn Tử đáng nói mới nói, nên người nghe không chán; Có vui thì mới cười, nên người ta thấy cười mà không chán; Phải nghĩa thì mới nhận nên người ta thấy nhận mà không chán”.

Không Tử nói vua Vệ Linh Công là người vô đạo. Quý Khang Tử hỏi: “Vua như vậy sao không mất nước?”. Không Tử đáp: “Có Trọng Thúc Ngữ coi việc ngoại giao, Chúc Đà tế lễ, Vương Tôn Giả lo quân sự. Dùng người như vậy thì làm sao mất nước được?”

Tử lộ hỏi về đạo thờ vua. Không Tử đáp: “Đừng lừa dối vua, nhưng không ngại xúc phạm vua để can ngăn vua sai lầm”.

Không Tử nói: “Không hoài nghi người khác gian dối với mình, đừng đoán người ta không tin mình, nhưng khi đối diện với họ thì mình biết ngay, như vậy là người hiền rồi”.

Tử Lộ về quân tử. Không Tử đáp: “Lấy kính trọng tu thân”. Tử Lộ lại hỏi: “chỉ có như vậy sao”. Không Tử đáp: “người quân tử tự sửa mình để trăm họ được yên. Tự

sửa mình mà trăm họ được yên, vua Nghiêu, vua Thuấn cũng e rằng khó thực hiện”.

VỆ LINH CÔNG

Không Tử nói: “Không làm gì mà nước nhà trị an, chỉ có vua Thuấn phải không? Vua làm những việc gì chẳng? Vua Thuấn chỉ ngồi trang nghiêm quay mặt về hướng nam (ngồi trên ngai vàng triều đình) thôi”.

Tử Trương hỏi về làm cách nào đi đâu cũng được thuận lợi. Không Tử đáp: “Lời nói trung tín, hành động kính cẩn dù đến nước man rợ cũng được thuận lợi. Lời nói không trung tín, hành động không kính cẩn, dù ngay quê hương của mình cũng không thuận lợi” Tử Trương chép lại những lời dạy này vào dây đai thắt lưng.

Không Tử nói: “Người có chí và có nhân, không vì cầu mạng sống của mình mà hại nhân, có khi tự hy sinh thân mình để thực hành nhân”.

Nhan Uyên hỏi về việc trị nước. Không Tử đáp: “Theo lịch nhà Hạ, ngồi xe nhà Ân, đội mũ niêm nhà Chu, theo nhạc thiều nhà Vũ. Bỏ điệu ca nhà Trịnh, xa kẻ nịnh”.

Không Tử nói: “Người không biết lo xa, ắt sẽ gặp hoạn nạn gần”.

Không Tử nói: “Tang Văn Trọng là người trộm chức vụ chẳng? Ông ta biết rõ Liễu Hạ Huệ là hiền nhân mà không tiến cử ông ấy cùng làm quan với mình”.

Không Tử nói: “Nên tự trách mình nhiều hơn, trách người ít, như vậy tránh được người khác oán hận”.

Không Tử nói: “Quân tử cầu ở mình, tiểu nhân cầu

người khác”.

Không Tử nói: “Người quân tử tiên cử người không vì dựa trên những gì người đó đã nói, cũng không vì người không tốt mà bỏ lời nói phải của họ”.

Tử Cống hỏi Không Tử: “có chữ nào mà cả đời phải hành theo được không?”. Không Tử đáp: “đó là chữ “thứ”(lượng thứ) chẳng! Việc gì mình không muốn thì đừng làm cho người”

Không Tử nói: “Lời nói khéo có thể làm băng hoại đạo đức; không nhận được việc nhỏ ắt làm hư việc lớn”.

Không Tử nói: “Khi một người bị mọi người ghét có đúng không, ta phải xem xét; khi một người bị mọi người ưa thích, ta cũng phải xem xét có thật không”.

Không Tử nói: “Con người có thể làm cho đạo phát triển, nhưng không phải đạo làm cho con người phát triển”

Không Tử nói: “Có lỗi mà không sửa thì thật là có lỗi”.

Không Tử nói: “Ta từng suốt ngày không ăn, cả đêm không ngủ, để suy nghĩ nhưng không ích gì, tốt hơn nên học”.

QUÝ THỊ

Ho Quý chuẩn bị quân đánh Chuyên Du. Nhiễm Hữu và Quý Lộ đến gặp Không Tử, Không Tử nói: “Nhiễm Cầu (Nhiễm Hữu), đây là lỗi của trò chẳng?” Nhiễm Hữu thưa: “Là do họ Quý muốn chinh phạt, chứ hai con đều không muốn vậy”. Không Tử nói: “Nhiễm Cầu, Ông Châu Nhâm có nói: “Tận lực làm chức vụ của mình, nếu không thể tận lực thì nên từ chức”. Nước gặp nguy mà mình không giúp được, sắp nghiêng đổ mà không chống đỡ, như vậy thì ai dùng mình

giúp đỡ làm gì. Vả lại các trò nói sai quá rồi. Để con hồ tê giác xông chuồng, để mai rùa và ngọc quý hư hỏng trong rương, là lỗi tại ai?”. Nhiễm Hữu thưa: “Nay nước Chuyên Du thành trì kiên cố, gần ấp Phí, nay không chiếm lấy, thành mối lo cho con cháu sau này”.. Không Tử nói: “Này Nhiễm Cầu! Người quân tử ghét nhất không dám trực tiếp nói ra ham muốn của mình mà lại tìm có khác. Ta từng nghe nói, chư hầu và đại phu chẳng lo dân ít mà sợ phân chia của cải không đồng đều, không lo nghèo thiếu mà sợ không an ổn. Của cải chia đều thì dân không nghèo, hòa thuận thì dân sẽ không ít, nước yên không còn nghiêng đổ nữa. Như vậy người ở xa không phục thì phải biết sửa văn đức làm họ phục mà đến. Họ đến rồi thì làm cho họ yên. Hiện nay trò Do và Cầu phụ tá họ Quý, người xa không phục mà không biết làm cho họ đến, nước chia rẽ mà không biết cách bảo vệ, lại còn muốn gây chiến trong nước. Ta e rằng nỗi lo của con cháu họ Quý, không phải ở nước Chuyên Du, mà ở trong nội bộ vậy”.

Không Tử nói: “Có ba hạng bạn có ích, có ba hạng bạn có hại. Bạn ngay thẳng, bạn độ lượng, bạn hiểu biết nhiều, đây là có ích; Bạn giả bộ, bạn khéo chiều chuộng, bạn nịnh hót là bạn có hại”.

Không Tử nói: “Có ba sự ưa thích có ích, có ba sự ưa thích có hại. Thích điều tiết bản thân bằng các lễ nhạc, thích khen ngợi điều tốt của người khác, thích có nhiều bạn hiền, ba thứ đó có ích. Thích kiêu hãnh, thích chơi bời phóng túng, thích yến tiệc vui chơi quá độ, ba thứ đó có hại”.

Không Tử nói: “Hầu chuyện với người quân tử sẽ dễ mắc phải ba sai lầm: chưa đến lúc nói lại tranh nói đây là nóng nảy; đến lúc mình nói mà không nói gọi là giấu giếm; chưa nhìn thấy sắc mặt mà nói gọi là mù

quáng”..

Không Tử nói: “Quân tử có ba điều răn: Khi còn trẻ huyết khí chưa ổn định nên răn ham sắc; Khi trưởng thành huyết khí cương cường nên răn tranh đấu; Khi già huyết khí suy nhược nên răn tính tham”.

Không Tử nói: “Quân tử có ba điều sợ: sợ mệnh trời, sợ bậc đại nhân, sợ lời nói thánh nhân. Kẻ tiểu nhân không biết mệnh trời nên không sợ, coi thường đại nhân, khinh lời thánh nhân”.

Không Tử nói: “Người sanh ra đã biết, là bậc trên hết; học mà biết là bậc kế; người gặp trắc trở mới học là bậc thấp hơn nữa; Thấp nhất là gặp trắc trở mà không chịu học”.

Không Tử nói: “Người quân tử có chín điều suy xét: Khi nhìn phải xem cho tường tận; khi nghe phải nghe cho rõ ràng; vẻ mặt giao tiếp phải xem có ôn hòa không; diện mạo giao tiếp đã cung kính chưa; khi nói chuyện phải nghĩ xem có trung thực hay không; khi làm việc xem có nghiêm túc hay không; khi gặp nghi ngờ thì phải tìm người hỏi. khi tức giận phải nghĩ tai hại khó khăn sau này sẽ xảy ra; khi thấy mối lợi phải xem có phù hợp với điều nghĩa hay không”.

Không Tử nói: “Thấy việc thiện như theo chẳng kịp, thấy việc không thiện như nhúng tay vào nước sôi”.

Tề Cảnh Công có ngàn cỗ xe bốn con ngựa, khi ông chết, dân chúng cảm thấy ông không có đức gì để ca tụng. Bá Di và Thúc Tề chịu chết đói dưới chân núi Thử Dương, người đời vẫn ca tụng họ. Ý là như thế.

DƯƠNG HÓA

Không Tử nói: “Bản tánh con người gần giống nhau, dotập nhiễm mới khác xa nhau”.

Tử Trương hỏi Không Tử về nhân. Không Tử đáp: “Làm được năm điều trong thiên hạ gọi là nhân”. Tử Trương xin chỉ dạy năm điều. Không Tử nói: “Cung, khoan, tín, mẫn, huệ. Cung kính thì không bị khinh miệt, khoan dung thì được người ủng hộ, thành tín thì được tin cậy, cần mẫn thì nâng cao hiệu quả công việc, từ huệ thì có thể sử dụng người”.

Không Tử nói: “Này trò Do, trò có nghe qua sáu đức cũng là sáu loại che lấp chăng?” Tử Lộ đáp: “Dạ con chưa nghe qua”. Không Tử nói: “Ngồi xuống, ta nói cho trò nghe. Ham thích đức nhân mà không ham học thì bị sự che lấp là ngu muội; ham thích trí huệ mà không học bị sự che lấp là phóng đảng; ham thích thành tín mà không học bị sự che lấp là bị tổn hại; ham thích ngay thẳng mà không học bị sự che lấp là nói năng gay gắt; ham thích dũng cảm mà không học bị sự che lấp là phạm thượng làm loạn”.

Không Tử nói: “Người ta thường nói về lễ, chẳng lẽ chỉ nói đến lễ vật có ngọc và lụa ư? Nói về nhạc, chẳng lẽ nói về nhạc chỉ có chuông và trống ư”.

Không Tử nói: “Kẻ bỉ lậu có thể cùng ta thờ vua được chăng? Khi chưa có chức vị thì lo cho được; khi đã được rồi thì lo mất. Lo sợ mất nên chẳng có việc gì mà không dám làm”.

Không Tử nói: “Ta ghét màu tía cướp mất màu đỏ, ghét nhạc nước Trịnh phá rồi nhạc nhã. Ghét kẻ khua môi múamép để hại nước nhà”.

Tử Cống hỏi: “Người quân tử có tâm ghét ai không?”. Không Tử đáp: “có ghét, ghét kẻ đi nói xấu người khác, ghét cấp dưới hủy báng cấp trên, ghét người

dững mà không giữ lễ, ghét quả cảm mà cố chấp”.Không Tử lại nói: “Trò có ghét ai không?”. Tử Công đáp: “Ghét lấy cấp ý tưởng người khác mà tự cho mình là thông minh, ghét kẻ không khiêm tốn mà tự cho là dững, ghét bói móc việc riêng của người tự cho rằng ngay thẳng”.

VI TỬ

Liễu Hạ Huệ làm quan sĩ sư, ba lần bị cách chức. Có người nói: “Sao ông không đi qua nước khác”. Liễu Hạ Huệ đáp: “Dùng đạo chánh trực phụng sự quân chủ thì đi đến nơi nào cũng bị cách chức ba lần? Nếu như không theo đạo chánh trực mà phụng sự quân chủ, thì hà tất phải rời khỏi tổ quốc?”

Chu Công nói với Lỗ Công: “Người quân tử không bỏ người thân, không nên làm đại thần oán hận vì ta không trọng dụng họ. Lão thần nếu không có lỗi lớn thì không nên ruồng bỏ họ. Không nên đòi hỏi mỗi người phải hoàn hảo”.

TỬ TRƯỞNG

Tử Hạ nói: “Tiểu nhân thấy mình làm sai thì nhất định tìm cách che đậy”.

Tử Hạ nói: “Người quân tử được dân tin rồi sau đó mới khiến họ làm việc cực nhọc, chưa được dân tin tưởng thì họ cho rằng mình làm hại họ; phải được người trên tin rồi sau đó mới can ngăn, chưa được người trên tin tưởng thì họ cho rằng hủy báng họ”.

Họ Mạnh bổ nhiệm Dương Phu làm quan sĩ sư, Dương Phu đến hỏi Tăng tử. Tăng tử đáp: “Người trên bỏ chánh đạo, dân chúng nhân tâm ly tán không giữ phép lâu rồi. Nếu biết rõ tình cảnh phạm tội của họ nên thương

xót họ chứ lấy làm vui mừng”.

Tử Công nói: “Những điều không thiện của vua Trụ không đến nỗi quá lắm như lời người ta nói. Cho nên quân tử rất ghét ở chung với đám hạ lưu, những việc gì xấu trong thiên hạ đều quy về chỗ họ”.

Tử Công nói: “Người quân tử có sai lầm như nhật thực, nguyệt thực: Có lỗi ai cũng thấy; sửa lỗi rồi thì ai cũng ngưỡng mộ”.

NGHIÊU VIẾT

Thương Thang Vương nói: “Nếu trăm có tội xin đừng đề lụy đến dân chúng bốn phương; dân chúng bốn phương có tội thì là tội của trăm. Chu Vũ Vương nói: “Tuy vua Trụ có nhiều người thân họ Chu chẳng bằng ta có nhiều người nhân đức. Nếu trăm họ có lỗi, lỗi chỉ tại một người là ta thôi” Định lại cẩn thận dụng cụ đo lường, chế định pháp độ, khôi phục lại những quan chức (vua Trụ) bãi bỏ, chánh lệnh bốn phương thì hành thông suốt. Phục hưng những nước chư hầu bị diệt, cho người nối tiếp những dòng họ bị tuyệt, đề bạt những hiền tài ở ẩn, người trong thiên hạ tận tâm qui phục. Ông coi trọng những việc này nhất: nhân dân(bá tánh), lương thực, tang lễ và tế tự. Khoan hậu nên được lòng dân, cần mẫn được thành công, công bằng được nhân dân vui mừng.

Tử Trương hỏi Khổng Tử về chính sự rằng: “Làm thế nào có thể tòng chính?”. Khổng Tử nói: “Phải trọng năm điều tốt, trừ bốn điều xấu thì có thể tòng chính được”. Tử Trương thưa: “Thế nào là năm việc tốt?”. Khổng Tử nói: “Quân tử ban ân huệ mà không hao tổn, bảo dân làm việc khó nhọc mà dân không oán ghét, ham muốn mà không có tâm tham, trang trọng mà không kiêu

ngạo, uy nghiêm mà không hung hãn”.Tử Trương lại hỏi: “Sao gọi là ban ân huệ mà không hao tổn”. Khổng Tử nói: “Theo cái lợi của người dân mà chỉ dẫn họ làm lợi thì chẳng phải là ban ân huệ mà không hao tổn đó ư? Chọn việc đáng làm và thời gian thích hợp để người dân làm việc thì có ai mà sanh oán thán? Muốn theo đuổi nhân đức mà làm được nhân sao gọi là tham? Quân tử xử lý việc gì không kể việc lớn việc nhỏ đều không dám thờ ơ, chậm trễ đây chẳng phải trang trọng mà không kiêu căng sao? Người quân tử áo mũ chỉnh tề, ánh mắt nghiêm túc khiến người trông thấy sanh tâm nể sợ, như vậy chẳng phải uy nghiêm mà không hung hãn ư”.. Tử Trương lại hỏi: “Thế nào là bốn điều xấu?”. Khổng Tử đáp: “Không giáo hóa dân trước, để cho phạm tội rồi giết là ngược đãi, không răn bảo trước mà yêu cầu lập tức thành công như vậy là hung bạo, khi ra lệnh không đốc thúc làm, sau đó bắt dân phải làm xong theo một kỳ hạn gấp gọi là hại dân; Cho dân vật gì nhưng lại keo kiệt bủn xỉn như vậy là người nhỏ nhen”.

QUẢN THƯ TRỊ YẾU

QUYỂN 10

*Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam, Ngụy Trưng vâng lệnh vua
Đường Thái Tông cùng biên soạn*

KHÔNG TỬ GIA NGŨ

THỦY TRU

Không Tử giữ chức Đại Tư Khấu của nước Lỗ, mới chấp chánh 7 ngày đã công khai dưới lương quán mà xử tử Đại phu Thiếu Chính Mão làm loạn triều chánh, phơi thây thị chúng tại triều 3 ngày. Học trò Tử Cống đến hỏi Không Tử: “Thiếu Chính Mão là người có tiếng của nước Lỗ, hiện nay Thầy vừa nhậm chức liền giết ông ta, như vậy thì có sai sót gì không?”. Không Tử bảo rằng: “Trong thiên hạ có 5 loại tội ác lớn nhất nhưng trộm cắp thì không xếp vào trong đó. Một là trong lòng phản nghịch mà nham hiểm; Hai là hành vi tà ác lại cố chấp; ba là giả dối lại ngụy biện; bốn là chuyên ghi nhớ những điều xấu và lại có sự hiểu biết rộng; năm là thuận theo những điều sai trái và giỏi ra sức đánh bóng chúng lên. Trong năm điều tội ác này chỉ cần có người mắc phải một điều thôi cũng sẽ bị trừng trị. Thiếu Chính Mão hội đủ 5 loại tội ác kia, ông ta tại nhà thường tụ tập mọi người để kết bè phái riêng rất đông, lời nói luôn mê hoặc mọi người để ra sức che đậy lỗi lầm, Ông có những tà thuyết để biện giải cho hành động phản nghịch của mình, là kẻ gian hùng giữa mọi người, cho nên không giết không được”.

Lúc Không Tử làm Đại Tư Khấu của nước Lỗ thì có

hai cha con đến thưa kiện, Khổng Tử ra lệnh cho hai cha con giam chung một phòng ngục, trải qua 3 tháng mà không xét xử gì, sau đó thì người cha xin rút đơn kiện, Khổng Tử liền trả tự do cho hai cha con. Quý Tôn sau khi nghe được việc này thì không vui mà nói: “Tư Khấu lừa dối ta, lúc trước ông ta từng nói với ta rằng: “Muốn cai trị đất nước trước tiên là đề xướng đạo hiếu” bây giờ tôi phải giết một người bất hiếu để dạy mọi người tuân thủ đạo hiếu không được sao, nhưng Tư Khấu lại xá tội cho họ, tại sao như vậy?”. Khổng Tử sau khi nghe những lời này liền thở dài và nói: “Ôi! Ở địa vị cao mà giết bừa bãi kẻ dưới là không hợp đạo lý; không dạy mọi người đạo hiếu mà tùy ý phán quyết như vậy là giết người vô tội, ba quân bị bại trận thì không thể giết hại quân lính được, không thể dùng hình phạt khắc nghiệt để răn đe. Vì sao? vì dạy theo cách đó thì không có tác dụng, tội không phải do dân. Pháp luật lỏng lẻo mà hình phạt hà khắc là hại dân; Tùy ý đánh thuế mà không theo vụ mùa là bạo ngược; không dạy mà hà khắc yêu cầu dân tuân thủ làm bằng được là ngược đãi. Khi chấp chính mà không có 3 tệ nạn này, thì mới có thể dùng hình phạt. Trước tiên phải trần thuật rõ ràng về đạo đức làm cho dân tín phục; nếu như không được, thì phải lấy những gương tốt của những bậc hiền lương để khuyến khích, nhưng vẫn không được, thì phết trừ những người không có năng lực khiến cho dân sợ. Như thế thì dân mới theo đường chánh. Nếu như trong đó có một số người không tín phục giáo hóa, thì mới dùng hình phạt xử lý họ, như thế thì họ mới biết được phạm tội gì. Làm được như thế, thì không cần thiết sử dụng hình phạt nghiêm khắc, luật hình sự có thể không dùng. Ngày nay thế đạo không như vậy, giáo hóa hỗn độn, luật hình sự quá nhiều, khiến người dân hoang mang mà dẫn đến phạm tội, từ đó mà có nhiều luật hình sự để kiềm chế, do đó càng nhiều hình phạt thì càng nhiều kẻ trộm hơn. Xã hội đã băng hoại rất lâu, cho dù có phạt nặng, luật pháp có hà khắc thì người dân có thể không vi phạm chăng?”

VƯƠNG NGÔN

Nhân khi rảnh rỗi Không Tử hỏi Tăng tử: “Này Sâm, con có thể nói về đạo trị quốc của những vị vua anh minh không? Con ngồi xuống, ta nói cho con nghe. Đạo là dùng để minh hiển cho đức hạnh; đức là dùng để tôn vinh cho đạo. Không có đức hạnh thì đạo không được tôn vinh, không có đạo thì đức hạnh không được minh hiển. Cho dù một nước có đủ ngựa giỏi nhất, nếu không dạy nó cưỡi, thì nó cũng không thể chạy trên đường được; tuy một nước có lãnh thổ rộng lớn, dân chúng đông đúc, vua không sử dụng quy luật đúng đắn để cai trị, thì không thể thành tựu được sự nghiệp bá vương. Cho nên những vị vua anh minh thời xưa bên trong thì thực hành kỷ cương “thất giáo”, bên ngoài thì thực hiện “tam chí”. Thất giáo” thực hành tốt rồi thì có thể bảo vệ đất nước; “Tam chí” thực hiện tốt rồi thì có thể chinh phạt ngoại bang. Đạo trị quốc của những vị vua anh minh là phải bảo vệ đất nước và phải nhất định đánh bại kẻ thù bên ngoài ngàn dặm. Khi đi chinh phạt bên ngoài chắc chắn sẽ được thắng trận trở về. Có thể nói, bên trong có kỷ cương “thất giáo” thì vua không còn bận tâm việc triều chính, bên ngoài thực hiện “tam chí” thì không lãng phí của cải của dân, đó là đạo trị quốc của những vị vua anh minh”. Tăng tử hỏi: “Vua không lo lắng chính sự và không lãng phí của cải của người dân thì gọi là vua anh minh, vậy đạo lý đó như thế nào xin thầy giảng cho con nghe?”. Không Tử nói: “Thời xưa vua Thuấn có hai vị đại thần đắc lực, bên trái là Đại Vũ bên phải là Cao Dao, không cần rời chỗ ngồi nhưng thiên hạ cũng được thịnh trị, như vậy thì vua đâu còn lo lắng gì? Nếu chỉ đánh thuế chỉ một phần mười, cho người dân lao dịch mỗi năm không quá 3 ngày, quy định thời gian cho dân vào rừng núi sông rạch khai thác mà không đánh thuế. Đây là những cách để dân có tài sản. Vua thì lại tiết kiệm sử dụng nó, như vậy thì tài vật làm sao lãng phí được?”.

Tăng tử hỏi Không Tử: “Xin thầy giảng giải rõ về “thất

giáo?”. Khổng Tử nói: “Vua mà kính trọng người già thì thần dân càng tuân theo đạo hiếu nhiều hơn; vua tôn trọng những người lớn tuổi hơn mình thì thần dân càng kính trọng yêu thương huynh trưởng của mình; vua mà vui hành thiện sẵn sàng bố thí giúp người thì thần dân càng khoan dung; vua thường thân cận bậc hiền sĩ thì thần dân càng xem trọng việc chọn người tốt để kết giao; vua ưa thích tu dưỡng đạo đức, thì thần dân không giấu quan điểm của mình; vua chán ghét hành vi tham lam thì thần dân biết hổ thẹn việc tranh lợi; vua khiêm nhường và liêm khiết thì thần dân biết giữ lễ tiết. Đó chính là “thất giáo”. Bảy điều chuẩn mực này là nền tảng của việc cai trị nhân dân, những nguyên tắc giáo hóa đã xác định rồi, thì nền tảng đó là đúng đắn. Phàm là bậc trên làm tấm gương sáng cho nhân dân, một khi tấm gương ngay thẳng thì còn thứ gì mà không ngay thẳng được chứ”. Tăng tử lại thưa: “Đạo trị quốc như thế quả thật đạt đến chỗ chu toàn tột cùng, nhưng trò còn chưa đủ hiểu sâu sắc”. Khổng Tử nói: “Này Sâm, con cho rằng chỉ có như vậy thôi sao? Các vị vua anh minh thời xưa cai trị nhân dân đều có phương pháp, nhất định phải phân đất đai phân chur hầu và cử các quan chức đi cai quản, bằng cách này thì những người tài đức không bị mai một, những kẻ bạo loạn không chỗ ẩn náu, phái người phụ trách mỗi ngày phải kiểm tra đánh giá, đề bạt tuyển chọn người có tài có đức, cách chức những quan lại có tài đức kém, như vậy thì người tài đức mới vui, người kém tài đức sẽ sợ hãi, thương mến quả phụ, nuôi dưỡng người già cô độc, trẻ mồ côi, thông cảm với người nghèo khó, khuyến khích mọi người hiếu kính cha mẹ và kính trọng anh em, tuyển chọn người tài năng. Một nước mà làm được bảy điều này, thì khắp nơi sẽ không có tội phạm. Vua đãi bầy tôi như chân tay, bụng và tim của mình; thì bầy tôi cũng hết lòng với vua, giống như đứa trẻ thuận theo từ mẫu. Trên dưới tương thân tương ái lẫn nhau như vậy, cho nên vua đưa ra mệnh lệnh thì thần dân cũng nghe theo. Vua tiến hành chính sách gì thì thần dân đều chấp hành. Mọi người hoài cảm đức hạnh của vua, người gần sẽ bị thuyết phục, người ở xa sẽ đến

quy thuận, đây là cảnh giới cao tột của chính trị. Săn thú bắt chim không phải vì cho cung điện dồi dào; thu thuế của dân không phải để làm giàu ngân khố, mà là để cứu giúp người nghèo khó và mất mùa không đủ, theo cấp bậc lễ tiết để giảm bớt tài vật dư thừa, thực hành nhiều việc thật mà ít làm ra vẻ bên ngoài, thì lễ pháp được tuân thủ, thần dân sẽ lắng nghe và tin tưởng lời nói của vua, giống như bốn mùa đều thủ tín; rộng lớn có vạn dân giống như dân nếu đói cho ăn, dân có khát cho uống. Mọi người sẽ tin tưởng vua giống như qui luật tự nhiên mùa lạnh qua mùa nóng đến. Đối đãi người ở xa cũng giống như người ở gần, không phải vì đường gần, là do đức hạnh minh hiển. Cho nên không dùng vũ lực mà uy, không cần ban thưởng mà người xa gần đều đến thân cận, đây gọi là phương pháp bảo vệ đất nước của các bậc vua anh minh, là nguyên nhân đánh bại kẻ thù bên ngoài ngàn dặm”.

Tăng tử hỏi: “Thưa Thầy thế nào là “tam chí”?” Không Tử đáp: “Lễ tiết cao thượng là không nhún nhường mà thiên hạ được thịnh trị, phần thưởng quý nhất là không hao tốn tài vật mà nhân tài trong thiên hạ vẫn hân hoan, âm nhạc tuyệt vời nhất là không có âm thanh mà thiên hạ hòa mục vui vẻ. Một vị vua anh minh kiên trì thực hiện “tam chí” thì có thể biết được ai là vị vua anh minh có thể cai trị tốt trong thiên hạ, và nhân sĩ trong thiên hạ đều có thể thành bề tôi của vua, bá tánh trong thiên hạ thì vua có thể dùng. Tăng tử hỏi: “Thưa Thầy ý này là nói lên điều gì?”. Không Tử đáp: “Một vị vua anh minh thời xưa nhất định biết tên tất cả những người tài đức, không những biết tên mà còn biết tài năng thực tế của họ, sau khi biết năng thực tế của họ, thì phong danh hiệu cho họ để họ được tôn trọng đây gọi là lễ tiết cao thượng nhất không nhún nhường mà thiên hạ được thịnh trị. Dựa vào bổng lộc trong thiên hạ mà khiến nhân sĩ được phú quý. Đây là phần thưởng quý nhất không hao tốn tài vật mà nhân tài trong thiên hạ vẫn hân hoan. Làm được như vậy, thì nhân tài trong thiên hạ sẽ chú trọng danh dự đây là âm nhạc tuyệt vời nhất là không có âm thanh mà thiên hạ hòa mục vui vẻ. Cho nên nói là người

nhân từ nhất là người có thể phù hợp thân thiết gần gũi với mọi người. Người được gọi là có trí huệ cao tốt là người khiến mọi người có thể hòa mục, là một vị vua anh minh thì có thể trọng dụng người có tài đức. Ba phương diện này làm cho thông thuận, sau đó mới đi chinh phạt bên ngoài. Người nhân từ không gì hơn lòng yêu mến mọi người, người trí huệ không gì hơn việc nhận biết được người có tài đức, người làm chính trị không gì hơn là biết trọng dụng người tài đức để làm quan, Một vị vua có lãnh thổ mà làm được ba việc này, thì người trong thiên hạ cung kính tuân theo. một vị vua anh minh đi chinh phạt ở những nơi đạo đức bị băng hoại, giết vua của họ để thay đổi nền chính trị của nước này, an ủi người dân ở nơi đó và không cướp đoạt tài sản của họ. Cho nên nói, vua đi chinh phạt giống như mưa đúng lúc, khiến cho dân chúng hân hoan. Cho nên vua thi hành đạo đức giáo hóa càng rộng, thì được dân chúng nường tựa càng nhiều, đây là nguyên nhân chinh phạt chiến thắng trở về”.

ĐẠI HÔN

Không Tử ngồi tiếp chuyện với Lô Ai Công, Ai công hỏi: “Xin hỏi trong đạo lý làm người thì việc gì là quan trọng nhất?”. Không Tử đáp: “Phàm là đạo lý làm người thì chính trị là quan trọng nhất. Chính trị là đoan chính. Vua phải là người đúng đắn mẫu mực, sau đó bá tánh mới làm theo đúng đắn, những hàng động của vua là tấm gương cho bá tánh theo đó mà làm. Nếu hành vi của vua không đúng đắn chính trực thì bá tánh dựa vào đâu để làm theo?” Ai công hỏi: “Xin hỏi điều hành triều chính phải làm sao?” Không Tử đáp: “Phân biệt trách nhiệm giữa vợ và chồng, cha và con phải thân thiết với nhau, giữa vua tôi phải tin tưởng lẫn nhau, ba mối quan hệ này mà đoan chính rồi, thì quan hệ vạn sự vạn vật cũng theo đó vạn hành. Trong thì có lễ trị an tông miếu, mới có thể phối hợp với thần của trời đất; khi ra ngoài theo lễ tiết nói chuyện thẳng thắn, có như vậy mới giữ được sự tôn kính lẫn nhau giữa người trên và kẻ dưới. Sự việc không hợp lẽ có thể sửa đổi, quốc gia bị

sĩ nhục thì lẽ có thể làm chấn hưng lại được. Cho nên làm chính trị trước tiên là phải có lễ, lễ chính là nền tảng của chính trị”. Khổng Tử lại nói: “Xưa kia ba thời đại Hạ, Thương, Chu thì các vua nhất định kính vợ yêu con là có đạo lý. Vợ là trọng tâm của họ hàng dòng tộc; con trai là hậu nhân trong dòng tộc, làm sao lại không tôn trọng vợ con? Cho nên những vị vua xưa kia không ai mà không tôn trọng vợ. Sự tôn trọng đầu tiên là tôn trọng bản thân; thân thể của mình là cành nhánh của dòng tộc, dám không tôn trọng ư? Không tôn trọng bản thân mình là tổn thương đến dòng tộc, làm tổn thương dòng tộc là tổn thương gốc rễ; mà tổn thương gốc rễ thì cành nhánh theo đó mà chết. Ba điều này làm tấm gương cho bá tánh, tôn trọng bản thân mình trải rộng ra đến tôn trọng bá tánh, yêu thương con mình trải rộng ra yêu thương tất cả con cái của bá tánh, tôn trọng vợ của mình trải rộng ra tôn trọng tất cả vợ (chồng) của bá tánh, vua mà làm được ba điều này, thì có thể cai quản được khắp thiên hạ”. Ai công hỏi: “Xin hỏi thế nào là tôn trọng thân mình”. Khổng Tử đáp: “Vua có nói sai thì dân cũng nói sai theo, vua có hành động quá đáng thì dân cũng cho đó là chuẩn mực mà làm theo. Vì vậy thì lời nói của vua không được lỗi lầm, hành vi của vua phải chuẩn mực, thì bá tánh cung kính nghe theo mệnh lệnh của vua, giống như vậy chính là đã tôn trọng thân mình; biết tôn trọng thân mình là thành tựu với dòng tộc”. Ai công lại hỏi: “Sao gọi là thành tựu với dòng tộc”. Khổng Tử đáp: “Người được gọi là quân tử là do người uy tín được mọi người khen ngợi, bá tánh đặt tên, gọi họ là quân tử, chính là gọi người họ hàng dòng tộc thành quân tử, mà họ là con trong dòng tộc đó”. Khổng Tử lại nói: “Xử lý chính sự mà không ái hộ muôn dân, thì không thành tựu tự thân; không thể thành tựu tự thân thì không thể an định đất nước; không an định đất nước; thì không thể khiến cho muôn dân vui với số mệnh trời cho; không vui với số mệnh trời cho thì không thể thành tựu tự thân” Ai công hỏi: “thế nào thành tựu tự thân?”. Khổng Tử đáp: “Phạm là làm bất cứ việc gì phải hợp lẽ thường không vượt quá quy luật khách quan, không vượt quá quy luật khách quan, là khế hợp với đạo”.

VẤN LỄ

Ai công hỏi Khổng Tử: “Đại lễ là thế nào? Khi Ngài nói tới lễ thì có ý tôn trọng vậy?”. Khổng tử đáp: “Khâu này được nghe, dân chúng dựa vào lễ mà sinh sống được, cho nên lễ rất quan trọng. Không có lễ thì không cách gì lấy lễ tiết để thờ trời đất thần linh, không có lễ thì không cách nào phân biệt địa vị của vua tôi, trên dưới, lớn nhỏ, không có lễ không biết tiêu chuẩn để phân biệt tình trai gái, cha con, anh em, hôn nhân, những giao tình xa gần. Cho nên vua phải tôn kính lễ, sau đó dùng tài năng của mình chỉ dạy bá tánh. Giảm bớt xa hoa trong cung thất, tiết kiệm y phục xe cộ vật dụng, trên xe không chạm khắc lộng lẫy, khí cụ không xa xỉ, ăn uống không quá chú trọng mùi vị, trong lòng không ham muốn quá mức, đồng lợi với muôn dân. Các bậc vua anh minh thời xưa thì hành lễ như vậy”. Ai công lại hỏi: “Thế các vua ngày nay tại sao không hành lễ như thế”. Khổng Tử đáp: “Các vị vua ngày nay tham thích lợi dưỡng, tham đến không biết chán, phóng đảng vô độ, truy lạc và ngạo mạn, ngang nhiên vơ vét cạn sức dân khiến cho muôn dân oán hận, trái với ý nguyện của dân, xúc phạm tới đạo lý. Chỉ cầu thỏa mãn ham muốn mà không biết là thỏa đáng hay không, giết người tàn bạo hình phạt khốc liệt mà không căn cứ theo đạo lý. Thời xưa vua đối với muôn dân như đoạn trước đã nói, hiện nay vua đối với dân như đoạn sau vừa nói, đây là nguyên nhân các vua ngày nay không ai chịu thi hành lễ”.

NGŨ NGHI

Vua Lỗ Vi Công hỏi Khổng Tử: “Quả nhân muốn thảo luận về nhân tài nước Lỗ, cùng họ điều hành đất nước, vậy phải làm thế nào tuyển chọn nhân tài?” Khổng Tử đáp: “Có năm hạng người, có người tầm thường, có sĩ nhân, có quân tử, có hiền nhân và có thánh nhân. Hiểu rõ năm hạng người này thì điều hành đất nước mới hoàn thiện. Người được gọi là người

tâm thường, là người mà trong lòng họ làm việc gì cũng không có nguyên tắc, không thận trọng làm từ đầu đến cuối, trong miệng không nói lời hợp phép tắc, không chọn hiền nhân thiện sĩ làm chỗ dựa cho tự thân, không nỗ lực làm việc để có được cuộc sống ổn định, chỉ thấy điều nhỏ nhặt mà không hiểu đại thể, không biết mình đang bận rộn việc gì, làm việc gì cũng theo xu hướng, không biết mình đeo đuổi thứ gì, đây là người tâm thường. Người được gọi là sĩ nhân, là người trong lòng có chủ trương, có kế hoạch, tuy không có bốn phạm hành đạo nghĩa điều hành đất nước, nhưng chắc chắn là người tuân theo phép tắc, mặc dù không thể hoàn thiện hết các loại mỹ đức, nhưng bản thân nhất định có phẩm hạnh tốt, kiến thức không truy cầu nhiều, nhưng xem xét được sự hiểu biết mọi việc một cách rõ ràng; lời nói không cần phải nói nhiều nhưng có thể biết được lời nói đó có chính xác hay không; hành động không nhiều, nhưng biết được nguyên nhân bản thân làm việc gì, biết được tự mình có tri thức đúng đắn, nói ra lời chính xác, đã hiểu rõ nguyên nhân của hành động, cũng giống như sinh mệnh và hình thể không thể biến đổi. Phú quý không mang lại lợi ích thêm cho bản thân, nghèo hèn cũng không khiến bản thân bị tổn hại, đây là sĩ nhân. Người gọi là quân tử là người lời nói nhất định trung tín, trong lòng không oán hại người khác, tự thân có đủ nhân nghĩa, không có biểu hiện khoe khoang; suy xét vấn đề gì cũng thông sự đạt lý mà ngôn từ không chuyên quyền độc đoán, hành vi luôn tuân theo đạo lý nhân nghĩa, không ngừng nỗ lực vươn lên; giống như ai cũng có thể vượt qua, nhưng cuối cùng không có ai theo kịp, đây là quân tử. Người gọi là hiền nhân, là người tư cách đạo đức không vượt ra ngoài tiêu chuẩn, hành vi hợp phép tắc, lời nói có thể làm cho người trong thiên hạ làm theo, không vì lời nói mà làm tổn hại tự thân; có đủ đạo đức cảm hóa bá tánh mà không hại thân mình, họ đủ giàu có khiến thiên hạ không oán, khi bố thí thì thiên hạ không xuất hiện nghèo khổ bệnh tật, đây là hiền nhân. Người gọi là thánh nhân, là người đức hạnh hợp với trời đất, linh hoạt mọi việc, thông hiểu vạn sự vạn vật

biến hóa theo quy luật, và làm cho mọi thứ tuân theo quy luật tự nhiên, y theo quy luật tự nhiên của vạn sự vạn vật để thành tựu mọi thứ, sáng như mặt trời mặt trăng, giáo hóa như thần linh, thông thường thì lão bá tánh không biết đức hạnh của họ, người nhìn thấy họ nhưng không nhìn thấy được tư tưởng của họ, đây là thánh nhân.

Ai công nói: “Thật tuyệt, nếu không có tài đức sáng suốt của Ngài, quả nhân không nghe được những lời hay như vậy, dù vậy, nhưng quả nhân là người được sanh ra trong thâm cung và được nuôi dưỡng bởi người phụ nữ, chưa từng biết phiền muội, chưa từng biết lo âu, chẳng biết cực khổ, không biết sợ sệt và cũng không biết nguy hiểm, e rằng không thực hành được lời dạy về có 5 hạng người như ngài vừa nói thì phải làm sao? Không Tử đáp: “Xin bệ hạ vào miếu tế lễ, từ bậc thềm bên phải mà đi lên, ngược lên nhìn thấy đòn tay nhà, nhìn xuống thì thấy mấy án đồ trang sức, những đồ dùng đều vẫn còn đó nhưng không thấy được chủ nhân của những đồ dùng đó, từ đó mà bệ hạ cảm thấy đau buồn, như thế sẽ biết được đau buồn là thế nào; trời chưa sáng thì thức dậy mặc y phục đội mũ chỉnh tề, sáng sớm đến triều đình nghe chính sự, suy nghĩ đất nước có nguy nan không, một việc không xử lý đúng cách nó thường sẽ trở thành đầu mối của sự hỗn loạn diệt vong đất nước, từ đó Bệ hạ sẽ cảm thấy lo lắng, như vậy sẽ biết được lo âu là gì. Mặt trời vừa ló dạng, phải nghe và xử lý việc triều chính, cho đến chiều tiếp các công tử hoàng tôn các nước chư hầu, còn có các quan khách vắng lai, không những dùng lễ nghi để tiếp chuyện, còn phải cẩn thận theo đúng oai nghi, do đó mà bệ hạ sẽ nghĩ đến việc vất vả cực nhọc, như vậy mới biết thế nào là cực nhọc khó khăn; Nhớ về thời xa xưa, khi bước ra khỏi cửa kinh thành, nhìn ra xa chung quanh sẽ thấy những tàn tích của những nước bị diệt vong, không chỉ có một nước diệt vong, từ đó bệ hạ ngẫm nghĩ lo sợ, vì vậy sẽ biết được sợ hãi là gì. Vua giống con thuyền, lão bá tánh như dòng nước, nước có thể đưa con thuyền đi

nhưng cũng có thể khiến con thuyền bị nhận chìm. Từ đây vua có thể ngẫm nghĩ đến sự nguy hiểm, vậy thì có thể biết được thế nào là hiểm nguy,. Sau khi thử nghiệm được 5 phương diện này và lưu ý một chút năm hạng người trong nước, vậy thì việc cai quản đất nước có thể mắc phải sai lầm ư!”

Ai công hỏi Không Tử: “Xin hỏi làm cách nào có thể tuyển chọn được nhân tài” Không Tử đáp: “Căn cứ vào năng lực mà phong chức vụ tương ứng, không tuyển dụng người chỉ vì cái lợi trước mắt, không tuyển dụng người làm liều, không thành thật, không tuyển dụng người lắm lời. Người chỉ thấy lợi trước mắt, sẽ có lòng tham không chán; người làm liều không thành thật sẽ phạm làm loạn; người lắm lời thì gian xảo quỷ quyệt. Cho nên cung và tên phải phối hợp điều hòa thì bắn ra mới chính xác, ngựa được huấn luyện thành thục thì chạy mới nhanh và xa, nhân tài trước tiên phải thành thật kế tiếp là có trí huệ và năng lực. Người không thành thật mà có nhiều trí huệ và năng lực ví như loài lang sói không dám tiếp cận”

Ai Công hỏi Không Tử: “Sự tồn vong hay họa phước của đất nước có thật là do ý trời, không phải do con người phải không?” Không Tử đáp: “Sự tồn vong hay họa phước là do chính bản thân ta quyết định, tai họa hay những hiện tượng kỳ dị không thể gán ép cho con người. ngày xưa thời nhà Ân Trụ Vương ở góc tường có một con chim sẻ mà sanh ra con chim đại bàng, Trụ Vương cho rằng có ân đức của con chim giúp đỡ, mà không lo cai trị đất nước, vì thế mà nước Ân bị diệt vong, đây chính là từ bản thân ta làm trái ý trời, được phước trái lại chuyển thành tai họa. Đời vua Thái Mậu tiên tổ của Trụ Vương đạo đức bại hoại, pháp luật nghiêng theo tà, đến nỗi xuất hiện cây cối dị thường, cây mọc trong triều đình, mới được 7 ngày mà to bằng một người ôm, Thái Mậu vô cùng sợ hãi, cẩn thận lo tu dưỡng đức hạnh của mình, ba năm sau, nhiều nước ở phương xa ngưỡng mộ đạo nghĩa của ông, có 16 nước ngoại bang đến quy thuận. Đây chính là bản thân làm trái với ý trời, gặp họa mà chuyển thành phước. Cho nên, thiên tai địa

họa là để cảnh báo nhà vua, ứng mộng việc lạ là cảnh báo đại thần, vì vậy thiên tai không thể đánh bại được nền chính trị có đạo đức, mộng lạ không đánh bại được thiện hạnh. Có thể hiểu được đạo lý này, thì làm chánh trị có thể đạt đến cảnh giới tối cao, chỉ có những vị vua anh minh mới thông suốt chân lý này”.

CHÍ TU

Khi Quý Cao làm sĩ sư nước Vệ, chiếu theo luật hình mà chặt chân một phạm nhân. Không bao lâu nước Vệ phát sanh phản loạn, Quý Cao chạy trốn. Khi chạy đến cổng thành, thì người gác cổng chính là người mà ông ta chặt chân lúc trước. Người gác cổng nói: “Bên kia có một khe hở”. Quý Cao đáp: “Quân tử không nhảy tường rào”. Người gác cổng lại nói: “Bên kia có một cái hang”. Quý Cao nói: “Quân tử không từ hang đó mà đi ra”. Người gác cổng nói: “Ở đây có một phòng”. Quý Cao đi vào bên trong phòng. Một lát sau thì những binh lính truy đuổi bỏ đi rồi, Quý Cao chuẩn bị rời đi, ông ta nói với người người gác cổng thành: “Tôi không thể vi phạm pháp luật mới ra lệnh chặt chân của anh, bây giờ tôi đang trong tình thế nguy nan, đây cũng là lúc anh có thể báo thù, nhưng anh là đã tìm cơ hội cho tôi trốn thoát là vì sao vậy”. Người gác cổng thành nói: “Chặt chân vốn là vì tôi phạm tội thì phải chịu. Lúc trước khi ông ra lệnh trừng trị tôi, thì ông đã ra lệnh trừng trị người bên cạnh tôi trước, sau đó mới tới tôi, là hy vọng tôi được ân xá, tôi đã biết được suy nghĩ của ông, vụ án này tội hình đã phán rồi, đợi đến lúc kết án, trong lòng ông còn buồn rầu, từ trên sắc mặt ông có thể thấy rõ, tôi cũng biết được tâm tư của ông, chẳng lẽ ông thiên vị tôi phải không?. Trời sanh ra một người nhân từ quân tử, phong cách đạo đức của ông vốn là như thế, đó chính là nguyên nhân tôi thích ông. Khổng Tử nghe qua câu chuyện này liền nói: “Thật tuyệt, làm quan lại như Quý Cao đã chấp hành pháp lệnh. trong lòng lại nhân từ khoan dung có thể nêu ân đức. Nếu khắc nghiệt và tàn

bạo thì sẽ làm người khác khởi lòng oán hận, hành sự rất công bằng đó là cách làm của Quý Cao vậy”

Tử Lộ làm thái tể ở huyện Bồ, vì phòng chống lũ lụt, nên kêu gọi người dân để làm dự án phòng chống lũ lụt, cùng mọi người tu sửa nương thoát nước, thấy người dân đến làm rất cực khổ, cho nên Tử Lộ cho mỗi người một giỏ thức ăn và một ấm canh, Khổng Tử ngăn cản ông ta. Tử Lộ nói: “Con vì bá tánh chịu nhiều đói khổ cho nên cho họ một giỏ thức ăn và một ấm canh, nhưng thầy cản ngăn con làm việc đó, cũng chính là thầy ngăn con thực hành nhân ái”. Khổng Tử nói: “Nếu con cho rằng bá tánh đói khổ, tại sao không thưa lại với nhà vua, để mở kho phát lương thực cho họ, và lại lấy bổng lộc của riêng mình cho họ, đây hiển thị rằng nhà vua không có ân huệ cho bá tánh, cản ngăn con nhanh chóng dừng việc này còn kịp, nếu không dừng thì con nhất định bị tội”.

Tử Cống hỏi Khổng Tử đạo lý trị dân, Khổng Tử đáp: “Phải thận trọng và kính sợ, giống như dùng dây cương điều khiển con ngựa”. Tử Cống hỏi: “Tại sao phải kính sợ như vậy”. Khổng Tử nói: “Thông suốt sự lý đều do con người. Dùng đạo đức để khuyên dạy bá tánh, thế thì bá tánh nghe theo lời của ta, nếu không dùng đạo đức khuyên dạy họ, thế thì họ chính là kẻ thù của ta, cũng giống như vậy lẽ nào không kính sợ!”

TAM THỨ

Khổng Tử nói: “Quân tử có ba loại Thứ (suy mình hiểu người). Đối với vua mà mình không phụng sự, nhưng đối với người bậc dưới thì muốn sai khiến họ, như vậy là không biết suy mình hiểu người; có cha mẹ không thể hiếu kính, nhưng yêu cầu con cái phải đền ơn hiếu kính, như vậy là không biết suy mình hiểu người; có anh mà không thể tôn kính nhưng yêu cầu người em phải kính thuận mình, như vậy là không biết suy mình hiểu người. Bậc sĩ nhân hiểu được nền tảng ba điều này thì có thể nói là người tự thân đoạn chánh”.

Khổng Tử tham quan tổ miếu của Lỗ Hoàn Công phát hiện có một đồ vật nghiêng mà không đứng thẳng, Khổng Tử hỏi người giữ miếu: “Đây là vật gì?”. Người giữ miếu đáp: “Đây là vật để bên phải chỗ ngồi của vua để cảnh giác” Khổng Tử nói: “Ta từng nghe nói vật này khi trống không thì sẽ nghiêng, để lượng nước thích hợp thì đứng thẳng, nước đầy thì tràn đổ ra cho nên nhà vua lấy đó mà làm cảnh giác cho nên để ở chỗ ngồi bên phải”. Khổng Tử quay đầu lại nói với học trò: “Rót nước thử xem” Rót nước không nhiều không ít thì đứng thẳng, rót đầy thì tràn ra. Khổng Tử thở dài nói: “Vạn vật đâu có thứ gì đầy mà không tràn ra? Tử Lộ đến trước hỏi: “Thưa thầy có cách nào duy trì luôn đầy không?”. Khổng Tử nói: “Người thông minh có trí huệ thì dùng cách ngu khờ để giữ mình, lấy sự khiêm nhường để giữ cái công lao trù thiên hạ, để giữ vững khí chấn động khắp thiên hạ phải tỏ ra vẻ sợ sệt, của cải giàu có khắp thiên hạ phải tỏ ra khiêm tốn, đây là cái gọi nhún nhường lại thêm nhún nhường vậy”.

HÁO SANH

Ai công hỏi Khổng Tử: “Thời xưa vua Thuấn đội mũ gì?” Khổng Tử không trả lời. Ai công nói: “Quả nhân hỏi, Ngài không nói là vì sao?” Khổng Tử đáp: “Vì bề hạ hỏi mà trước trên câu hỏi không quan trọng, cho nên thần đang suy nghĩ phải trả lời thế nào”. Ai công lại hỏi: “Câu hỏi quan trọng là gì?”. Khổng Tử đáp: “Ông Thuấn khi làm vua, việc chính trị của vua Thuấn là quý trọng sanh mệnh, chán ghét giết chóc, nguyên tắc dùng người của ông ta là lấy người có tài năng đổi người bất tài; đức hạnh của ông ta như trời đất rộng lớn mà thanh tịnh, giáo hóa của vua Thuấn như 4 mùa khiến cho vạn vật biến hóa tự nhiên, người khắp trong thiên hạ tiếp nhận giáo hóa của vua Thuấn, bốn phương dân tộc thiểu số qua lại thông suốt, phụng hoàng bay đến, kỳ lân chạy lại, chim và thú vì cảm hóa đức hạnh của ông mà thuận phục. Đây là không có nguyên nhân gì khác mà chỉ vì Ông trân trọng sanh mệnh. Bề hạ không hỏi đạo

lý điều hành đất nước mà hỏi về đội mũ gì, cho nên thần không lập tức trả lời”.

QUAN CHU

Không Tử tham quan Minh đường thì nhìn thấy trên 4 bức tường có vẽ chân dung của các vị vua Nghiêu, Thuấn, Kiệt, Trụ, mỗi bức chân dung vẽ ra dung mạo thiện ác của mỗi người đều có liên quan đến việc cảnh báo sự thăng trầm của đất nước. Còn có một bức vẽ Chu Công phụ tá Thành Vương, Chu Công ôm Thành Vương còn thơ ấu sau lưng có một bình phong mặt quay về hướng nam để tiếp nhận chư hầu triều kiến. Không Tử đi tới đi lui để quán sát và nói với người tùy tùng rằng: “Đây là nguyên nhân sự hưng thịnh của đời Chu, là tấm gương sáng dựa vào đó soi rõ diện mạo, lấy những việc thời xưa có thể biết được đời hiện nay. Vì vua không nỗ lực đi trên con đường an định lâu dài đất nước, xem thường người đời xưa là nguyên nhân nguy vong của đất nước, điều này cũng giống như việc không có tiến tới mà nghĩ rằng phải đuổi theo kịp người đời xưa, chẳng lẽ không hồ đồ ư?”.

Không Tử tham quan vương thất nhà Chu đi vào miếu Thái tổ Hậu Tắc, trước bậc thềm bên phải của miếu đường có bức tượng vàng, nơi miệng có 3 sợi dây buộc miệng lại, sau lưng tượng có khắc chữ: “Là người đời xưa cẩn thận lời nói. Bài học cảnh giác, đừng nói nhiều, hễ nói nhiều lời sẽ hư nhiều việc, đừng bày nhiều việc, nhiều việc thì nhiều lo sợ, được an vui cũng phải cảnh giác, không làm những việc mà sau này phải hối hận. Đừng nghĩ rằng không có tổn thương gì, cái họa của nó sẽ lâu dài; Đừng nghĩ rằng không có hại, cái họa dần dần lớn ra; đừng nói rằng không ai nghe, thần thánh đang theo dõi, lửa mới cháy không dập tắt để nó bùng phát dữ dội, thì làm thế nào được; dòng nước chảy không ngừng của rạch nhỏ, cuối cùng sẽ biến thành sông; sợi dây dày không cắt ngang thì sẽ biến thành lưới, cành nhỏ không cắt bỏ, sau này lớn ra phải dùng búa mới chặt đứt được, vậy nên thận trọng lời nói, đó là

nguồn gốc của phước. Cái miệng tạo tổn hại gì là cánh cửa dẫn đến họa hoạn. Người ngang ngược chết bất cứ lúc nào, người háo thắng chắc chắn gặp đối thủ. Trộm cắp căm ghét chủ nhân có nhiều của cải, dân chúng oán hận người trên. Người quân tử biết mọi thứ trên đời, ở trên mọi người không được, thì hạ mình xuống dưới, biết được không ở trước mọi người vì thế mà lùi lại phía sau, hòa nhã khiêm cung thận trọng tu dưỡng đức hạnh thì mọi người ngưỡng mộ, giữ lấy mềm yếu kiên trì khiêm cung, không ai có thể vượt qua. Mọi người đều theo đuổi như thế, chỉ mình ta kiên trì ở chỗ này, mọi người đều thay đổi, chỉ có ta không dời, trí huệ ở sâu trong tâm ta mà không hiển thị cho người thấy; Ta tuy tôn quý cao thượng, mọi người cũng không hại ta, có ai làm được như vậy chứ? Tự nhiên quy luật đối người không thân cũng không xa, thường dùng thiện ý đối với người, hãy lấy đó mà răn lòng mình, hãy lấy đó mà răn mình”. Không Tử sau khi đọc xong bài khắc chữ, quay đầu lại nói với học trò rằng: “Các trò hãy ghi nhớ, những lời trên bản khắc chữ này rất chân thật và quan trọng, nói lên chân lý có thể tin theo”.

HIỀN QUÂN

Lỗ Ai công hỏi Không Tử: “Các vị vua ngày nay ai là vị vua hiền nhân nhất?”. Không Tử đáp: “Thần còn chưa thấy, có thể là Vệ Linh Công chăng?” Ai Công nói: “Ta nghe nói trai gái lớn nhỏ trong hoàng thất ông ta đều không phân biệt, tại sao người cho rằng là hiền nhân”. Không Tử đáp: “Thần nói là việc điều hành trong triều đình chứ không thảo luận đến đời sống riêng tư của ông ấy”. Ai Công hỏi: “Việc triều đình chính sự của ông ta như thế nào”. Không Tử đáp: “Công tử Cừ Mâu, em trai của Linh Công là người có trí huệ sáng suốt có một ngàn cỗ xe ngựa, sự trung thực của ông ta có thể bảo vệ nước Vệ, Vệ Linh Công rất thích và tín nhiệm ông ấy. Lại có một hiền sĩ gọi là Vương Lâm Quốc phát hiện người tài năng liền giới thiệu họ ra làm quan, sau khi người

đó từ chức, Vương Lâm Quốc lấy bổng lộc của mình chia cho người đó, cho nên nước Vệ không có bỏ mặc lãng phí nhân tài, Vệ Linh Công biết được những việc này càng tôn trọng ông ta. Lại có một nhân sĩ gọi là Khánh Túc, quốc gia có xảy ra việc lớn nhất định đứng ra xử lý. Khi đất nước bình an ông liền ở ẩn, để cho người tài năng khác tiếp nhận việc triều đình. Vệ Linh Công nghe nói việc này rất vui mừng càng kính trọng ông ta. Còn có một đại phu Sử Thu, vì chủ trương chính trị không đồng mà muốn rời nước Vệ, Vệ Linh Công ở ngoại thành 3 ngày ngưng tất cả các cuộc vui, nhất định đợi Sử Thu trở về sau khi vào trong thành thì Vệ Linh Công mới dám vào thành, Thần căn cứ vào những việc này mà chọn Vệ Linh Công, dù cho rằng ông ta là hiền nhân cũng không được sao?”

Tử Cống hỏi Không Tử: “Ngày nay, người làm bề tôi có ai được gọi là hiền thần không?”. Không Tử đáp: “Nước Tề có Bào Thúc, nước Trịnh có Tử Bì họ được xem là hiền thần”.. Tử Cống lại hỏi: “Nước Tề chẳng phải có Quản Trọng, nước Trịnh chẳng phải có Tử Sản sao?”. Không Tử đáp: “Này trò Tứ, con biết một mà không biết hai, người dùng sức để làm việc là hiền nhân ư? Hay là người tiến cử người hiền tài mới là hiền nhân”. Tử Cống đáp: “Tiến cử hiền tài mới là hiền nhân” Không Tử nói: “Đúng vậy, Thầy nghe nói Bào Thúc tiến cử Quản Trọng, Tử Bì tiến cử Tử Sản, không nghe nói Quản Trọng, Tử Sản tiến cử người hiền tài hơn mình”.

Lỗ Ai công hỏi Không Tử: “Quả nhân nghe nói có người mắc bệnh hay quên rất nặng, dời nhà đi mà ngay cả vợ cũng quên dẫn theo, thật có việc như vậy không?”. Không Tử đáp: “Người đó chưa phải là người hay quên nặng nhất, người hay quên nặng nhất là người quên cả bản thân mình”. Ai Công lại hỏi: “Ta có thể nghe việc này được chăng”. Không Tử đáp: “Thời xưa, ông Kiệt đời Hạ làm vua, giàu có khắp thiên hạ nhưng quên đạo đức trị quốc của tổ tiên, làm bại hoại pháp chế, bỏ việc tế tự, hoang dâm hưởng lạc, mê đắm tử sắc, gian thần nịnh bợ, lén thăm dò sở thích của vua để nịnh hót, trung thần sợ mắc tội nên

không dám nói, lão bá tánh vùng lên lật đổ sự thống trị của vua Kiệt, đó là người hay quên nặng nhất, quên cả chính bản thân mình”.

Tử Lộ hỏi Khổng Tử: “Bậc minh quân trị quốc, trước tiên cần nhắc điều gì?”. Khổng Tử nói: “Tôn trọng người tài đức, đem người bất tài bất lương để vị trí thấp”. Tử Lộ nói: “Tôi nghe nói nước Tấn dùng họ Trung Hàng cũng thi hành tôn trọng hiền tài đem người bất tài bất lương để vị trí thấp nhưng họ cũng diệt vong là vì sao?”. Khổng Tử đáp: “Họ Trung Hàng tôn trọng hiền tài nhưng không thật sự trọng dụng, những người bất tài bất lương thì không phớt lờ chức vụ của họ, hiền tài biết mình không trọng dụng nên oán trách ông ta, người bất tài bất lương biết mình bị xem thường mà thù hận, oán trách và thù hận ở trong nước cùng tồn tại, các nước đối địch láng giềng thì tập hợp binh bên ngoài, họ Trung Hàng muốn không diệt vong sao có thể được?”

Lỗ Ai công hỏi Khổng Tử về chính sự, Khổng Tử đáp: “Chính sự của một đất nước việc cấp bách nhất là làm sao cho dân chúng giàu có và trường thọ” Ai Công hỏi: “Làm thế nào mới làm được điều đó” Khổng Tử đáp: “Giảm lao dịch, giảm nhẹ thuế thì dân sẽ giàu có, dùng lễ giáo hóa, làm cho dân tránh xa tội ác thì dân chúng sẽ trường thọ”. Ai Công lại hỏi: “Quả nhân muốn thực hiện lời dạy của Phu tử nhưng sợ đất nước nghèo khó”. Khổng Tử nói: “Trong Kinh Thi có nói: “bậc quân tử hòa nhã gần dân, là cha mẹ của dân” chưa có việc con cái giàu có mà cha mẹ lại nghèo đi”.

Vệ Linh Công hỏi Khổng Tử: “Có người nói với ta là người thống trị một đất nước, miễn là chỉ ở trong triều đình lên kế hoạch và điều hành tốt thì đất nước được cai quản tốt, người cho rằng cách nói này thế nào?”. Khổng Tử đáp: “Cách nói này cũng đúng, ái hộ người thì người sẽ ái hộ mình, ghét người thì người cũng ghét mình. Người biết dựa vào mình mà được thành công, và cũng biết dựa vào người khác mà được thành công. Chính là không cần ra khỏi cửa mà có thể biết

được những việc trong thiên hạ, nói như vậy là tự mình phải phảng tinh, yêu cầu nghiêm ngặt đạo đức bản thân”.

Không Tử nói: “Việc lập thân có 6 điều căn bản, sau đó mới thành quân tử. Lập thân xử lý công việc phải có nhân nghĩa, lấy hiếu đạo làm nền tảng; việc tang phải có lễ tiết, lấy sự đau buồn làm cội gốc; việc giao chiến bày binh bố trận có trật tự, lấy dũng cảm làm gốc. Quản lý đất nước có thứ tự mạch lạc, lấy nghề nông làm nền tảng; nguyên tắc an định đất nước lấy việc chọn người kế thừa là nền tảng; làm ra của cải theo thời cơ lấy sức lao động làm cội gốc. Khi cội gốc không kiên cố thì không thể làm tốt dù là những việc nhỏ; không thể làm cho những người thân thuộc vui vẻ đừng ra sức kết giao với người bên ngoài, làm việc có bắt đầu mà không làm đến cùng, không nên làm nhiều ngành nghề, phải quay về cội gốc tu dưỡng hành vi bản thân. Đây là đạo của người quân tử”.

Không Tử nói: “Thuốc hay đắng miệng mà lợi cho việc trị bệnh, lời trung trái tai mà lợi cho việc làm. Vua Thương Thang và vua Chu Vũ vì biết lắng nghe những lời khuyên can ngay thẳng mà đất nước hưng thịnh, vua Hạ Kiệt và vua Thương Trụ vì nghe tin theo những lời nịnh hót và chỉ biết phục tùng của quần thần mà đất nước diệt vong, vua không thẳng thắn khuyên ngăn đại thần, cha không thể khuyên can con, anh không thể khuyên dạy em, nhân sĩ không khuyên can bạn bè làm lỗi, muốn không mắc sai lầm là điều không thể. Cho nên nói vua mà có sai lầm thì đại thần phải can gián, cha có làm sai con phải ngăn cản, anh làm sai em phải khuyên ngăn, nhân sĩ làm sai bạn bè phải khuyên ngăn, như thế thì đất nước không có nguy cơ diệt vong, gia đình không đi ngược với lẽ phải, cha con anh em sẽ không phạm sai lầm, bạn bè cũng không có cắt đứt quan hệ”.

Không Tử đọc sách Chu Dịch thấy hai điều giảm bớt và tăng thêm thì thở dài. Từ Hạ rời chỗ ngồi đứng dậy hỏi Không Tử: “Thưa thầy sao thầy lại thở dài”. Không Tử đáp: “Tự mình cho rằng không đủ thì nhất định sẽ thêm, người tự mãn thì

nhất định có giảm bớt, thầy vì thế mới cảm thán. Tử Hạ hỏi: “Tuy là như thế nhưng người cầu học thì không thể tăng thêm kiến thức sao” Khổng Tử đáp: “Đây không phải đạo gia tăng, đạo mà càng gia tăng, thì tự mình càng cảm thấy không đủ, người học cho rằng chỗ không đủ rất nhiều, lấy thái độ khiêm tốn để tiếp nhận người chỉ dạy, theo qui luật tự nhiên một vòng kết thúc nhất định có sự thay đổi. Phàm giữ được đầy đủ mà có thể lâu dài thì chưa từng có. Cho nên nói người tự cho rằng là đức hạnh tài năng, nhưng lời hay ý đẹp trong thiên hạ, họ không thể nghe thấy”.

Khổng Tử nói: “Người giàu có mà nhún nhường thì người nào cũng có thể giao hảo, Mình giàu có mà yêu mến người, thì ai mà chẳng gần gũi mình? Lời nói hợp với lẽ phải thì mới gọi là người biết nói chuyện ra sao”.

Khổng Tử nói: “Sau khi thầy mất, Tử Hạ càng ngày càng tiến bộ, Tử Cống sẽ thụt lùi”. Tăng Tử hỏi: “Thầy nói như vậy là ý gì?”. Khổng Tử đáp: “Tử Hạ thích ở gần gũi những người hiền nhân, còn Tử Cống thì thích gần gũi những người không bằng mình. Nếu không hiểu người con thì hãy nhìn vào cha của người ấy; nếu không biết một người nào đó như thế nào thì hãy nhìn vào bạn người đó; nếu không biết vua như thế nào thì nhìn vào người mà nhà vua trọng dụng. Cho nên mới nói rằng: Ở gần người tốt như bước vào phòng có để cỏ thơm, qua nhiều thời gian không nghe thấy mùi thơm nữa đó là mình đồng hóa rồi; sống chung với người bất thiện như vào trong cửa hàng cá muối, lâu ngày không nghe thấy mùi hôi thối đó là bị đồng hóa với mùi hôi thối rồi. Như vậy có thể nói rằng người quân tử phải cẩn thận khi chọn người giao thiệp và chọn nơi mình sống”.

AI CÔNG VẤN CHÍNH

Lỗ Ai Công hỏi Khổng Tử về chính sự, Khổng Tử đáp: “Việc chính trị của vua Chu Văn Vương và vua Võ Vương còn ghi chép trong điển tịch. Nếu người còn thì chính trị được

thực hành; người mà không còn nữa thì chính trị cũng dừng lại, cho nên việc điều hành xử lý chính sự mấu chốt là phải có được người hiền tài, chọn hiền tài phải thấy được tu dưỡng bản thân của họ, tu dưỡng bản thân là phải dựa vào đạo đức, tu dưỡng đạo đức dựa vào lòng nhân. Lòng nhân chính là hợp với người, xem người thân là quan trọng nhất; Nghĩa chính là làm việc gì cũng thích nghi, tôn trọng hiền nhân là quan trọng nhất, thân với người thân có phân thân sơ, kính người hiền nhân phải có thứ bậc, đây chính là cội nguồn sinh ra lễ. Vì vậy quân tử không thể không tu dưỡng thân tâm, muốn tu dưỡng thân tâm không thể không tôn thờ cha mẹ; muốn tôn thờ cha mẹ không thể không hiểu người; muốn hiểu người không thể không hiểu trời. Trong thiên hạ có 5 đạo lý luân thường để quan hệ giữa người với nhau, nhưng có 3 phương thức thực hiện. Quan hệ vua-tôi, cha-con, chồng-vợ, anh-em, bạn hữu, đó là năm đạo lý luân thường ấy mà trong thiên hạ tuân theo. Trí huệ, lòng nhân, dũng cảm là 3 đức tính mà trong thiên hạ phải có, phương thức thực hành 3 đức tính này đều như nhau, có người mới sanh ra đã hiểu rồi, có người sau khi học mới biết, có người trải qua khó khăn mới biết, sau khi đạt đến chỗ biết thì đều giống nhau. Có người theo lẽ phải mà thực hành, có người vì thuận lợi mà làm, có người bị ép buộc mà làm, đôi khi họ thành công đều giống nhau. Chỉ cần ham thích học hỏi là gần với trí huệ rồi, cố gắng hết sức mình là đã tiến gần với lòng nhân rồi, biết hổ thẹn là đã tiến gần tới dũng cảm rồi, biết được ba điều này chính là biết làm thế nào tu dưỡng thân tâm, biết tu dưỡng thân tâm thì biết làm sao dẫn dắt dân chúng; biết cách dẫn dắt dân chúng thì biết làm thế nào để bình định thiên hạ và đất nước”.

Ai Công hỏi: “Việc chính sự chỉ có như vậy thôi sao”. Không Tử đáp: “Phàm trị vì thiên hạ và đất nước có chín điều chuẩn mực, đó là tu dưỡng thân, tôn trọng hiền tài, thân cận người thân, kính bậc đại thần, quan tâm và chăm sóc các tôi thần, thương dân như con, tập hợp các nghệ nhân, hậu đãi người dân ở các nơi xa xôi, an định chư hầu. Biết tu dưỡng thân tâm là

sẽ lập được đạo đức; tôn trọng hiền tài thì không nghi hoặc; thân cận người thân thì cha con anh em không sanh than oán; kính đại thần thì không bị mê loạn; quan tâm chăm sóc tôi thân thì tôi thân sẽ tận tâm báo đáp; thương dân như con thì muôn dân sẽ gắng sức làm việc; tập hợp các nghệ nhân thì của cải sung túc; hậu đãi người dân xa xôi thì người ở 4 phương quy thuận; an định chư hầu thì người khắp thiên hạ không sợ hãi”.

Ai Công lại hỏi: “Vậy phải làm thế nào mới được như thế”. Khổng Tử đáp: “Y phục trang trọng trong tâm nghiêm túc, không phải lễ thì không làm đó là tu thân dưỡng tánh vậy; bỏ những lời sàm tấu, lánh xa nữ sắc, xem nhẹ của cải vật chất mà quý trọng đức hạnh, đó là quý trọng hiền tài; căn cứ tài năng của họ phong chức và ban bổng lộc cho họ, hiểu được yêu ghét của họ, đây là nguyên nhân làm cho người thân hòa thuận; phong chức vị trí cao, giao trọng trách cho họ đó là kính bậc đại thần; đối với người trung thực và thành ý thường thường bổng lộc đó là khuyến khích nhân sĩ; thường giảm bớt thuế đó là xem muôn dân như con; kiểm tra thường ngày và trả công tương xứng đó là nguyên do tập hợp các nghệ nhân; tiếp đãi đưa đón dân đến từ các nơi xa xôi, khen thưởng tài năng của họ, an ủi những người chưa làm được đó là hậu đãi người dân ở xa xôi; giữ gìn những gia tộc không người nối dõi, chấn hưng những nước suy kém, định thời gian các nước chư hầu bái triều, vật tiến cống thì ít nhưng tặng rất nhiều lễ vật cho chư hầu đó là an định chư hầu. Trị vì thiên hạ đất nước có 9 điều chuẩn mực như vậy nhưng khi thực hành thì giống nhau. Phàm làm việc gì phải có sự chuẩn bị mới thành công, không chuẩn bị sẽ thất bại, trước khi nói có suy nghĩ thì không nói vấp, trước khi làm việc gì phải chuẩn bị thì không gặp khó khăn, làm có chuẩn bị trước thì không sai sót, đạo lý làm người có xác định trước thì việc gì cũng thông”.

Lỗ Ai công nói: “Những lời dạy của tiên sinh ta đều nghe hiểu, vậy xin hỏi là bắt đầu phải thực hành từ đâu?”. Khổng Tử đáp: “Lòng từ ái bắt đầu từ thương yêu người thân là cha mẹ, vậy thì mới dạy người dân hiếu thuận; muốn dạy cung kính

người phải bắt đầu từ người lớn vậy thì dân mới thuận theo; dạy về từ ái hòa mục thì muôn dân mới quý trọng và kính trọng cha mẹ và người thân; dạy biết kính tôn trưởng nên dân chúng quý mến mà nghe theo, muôn dân thì có lòng hiếu đối với cha mẹ người thân, còn thuận theo mệnh lệnh phục tùng thì việc thi hành giáo hóa sẽ ảnh hưởng rộng khắp thiên hạ, không ai là không theo”.

NHAN HỒI

Lỗ Định công hỏi Nhan Hôi rằng: “Tiên sinh cũng đã nghe qua Đông Dã Tất rất giỏi trong việc điều khiển ngựa xe phải không?” Nhan Hôi trả lời rằng: “Ông ấy quả thực là rất giỏi trong việc điều khiển ngựa xe, nhưng cho dù như vậy đi nữa thì ngựa của ông ấy tương lai chắc chắn sẽ bỏ trốn”. Định công nghe xong thì tỏ vẻ không vui, nói với những người bên cạnh mình rằng: “Quân tử rồi cũng ở sau lưng nói xấu người khác”. Sau đó Nhan Hôi cáo lui. Ba ngày sau, người nuôi ngựa đến báo: “Ngựa của Đông Dã Tất chạy mất rồi, hai con ngựa tham kéo theo hai con ngựa phục chạy vào trong chuồng ngựa”. Lỗ Định công sau khi nghe xong, ngay lập tức phái người đánh xe đi triệu Nhan Hôi vào cung. Nhan Hôi vừa đến, Định công nói: “Vài hôm trước ta hỏi ngài Đông Dã Tất có được gọi là giỏi về điều khiển ngựa xe không, nhưng tiên sinh nói: “ngựa của ông ấy tương lai tất sẽ bỏ chạy”. không biết ngài làm sao mà biết được việc này?” Nhan Hôi trả lời rằng: “Thần chẳng qua chỉ là căn cứ theo tình hình chính trị mà biết thôi. Ngày xưa Thuấn đế rất giỏi trong việc sử dụng nhân dân, Tào Phụ rất giỏi trong việc điều khiển ngựa. Thuấn đế chưa bao giờ dùng hết sức lực của nhân dân, Tào Phụ chưa bao giờ vắt cạn sức ngựa. Cho nên dưới thời Thuấn đế không hề có người dân bỏ đi lánh nạn, ngựa của Tào Phụ cũng không bỏ chạy. Ngày nay Đông Dã Tất điều khiển ngựa, nhiều lần trải qua con đường hiểm trở và gắng sức chạy đường dài, sức lực

của ngựa đã cạn kiệt rồi. Song trong lòng ông ấy vẫn muốn ngựa chạy không ngừng. Thần dựa vào điểm này mà biết được ngựa của ông ấy chắc chắn sẽ bỏ chạy”. Định công nói: “Nói rất hay, quả thực là đúng như lời tiên sinh nói! Những lời nói của ngài chứa đựng rất nhiều ý nghĩa trong đó, có thể giải thích sơ qua được không?” Nhan Hồi nói: “Thần nghe nói, chim thú gặp cảnh quẫn bách thì sẽ phản kháng, con người gặp cảnh ngộ khốn quẫn thì sẽ lừa dối, ngựa chịu cảnh quẫn bách thì sẽ chạy trốn. Từ cổ chí kim, không hề có việc khiến cho thuộc hạ khốn đốn mà không nguy hại đến mình”. Định công nghe xong tỏ vẻ rất vui mừng.

KHỐN THỀ

Cừ Bá Ngọc ở nước Vệ là một người đức hạnh tài năng, nhưng Vệ Linh công không hề trọng dụng ông ấy; Di Tử Hà nhân phẩm không tốt, ngược lại lại được Vệ Linh công trọng dụng. Sứ Ngư nhiều lần khuyên ngăn, nhưng Linh công không hề nghe theo. Sau này Sứ Ngư lâm trọng bệnh mà chết, trước khi chết, ông ấy dùng hơi thở yếu ớt của mình dặn dò con trai, ông nói: “Ta làm quan ở nước Vệ, nhưng lại không thể tiến cử người hiền tài như Cừ Bá Ngọc và bài trừ Di Tử Hà, thì là ta thân là đại thần nhưng lại không thể cải chính được hành vi của quân vương. Lúc sống không thể cải chính được quân vương, vậy thì sau khi chết càng không được hưởng nghi lễ an táng một cách đầy đủ, trọn vẹn. Sau khi ta chết, con hãy đặt thi thể của ta ở bên dưới cửa sổ, đối với ta như vậy là đã thỏa mãn rồi”. Con trai của Sứ Ngư nghe xong, không dám không nghe theo lời của ông dặn, do đó sau khi Sứ Ngư qua đời, liền mang thi thể của ông đặt ở dưới cửa sổ. Lúc Vệ Công đến chia buồn, nhìn thấy thi thể của Sứ Ngư đặt ở dưới cửa sổ, rất đổi khó hiểu hỏi việc này là như thế nào, con trai của Sứ Ngư kể lại lời nói của phụ thân với Linh công. Vệ Linh công nghe xong thì cả người sững sờ, khuôn mặt cũng biến sắc, nói: “Đây là lỗi của quả nhân”. Ngay sau đó liền mệnh lệnh cho con trai của Sứ Ngư

mang linh cữu của ông ấy đặt ở vị trí trang trọng, đề bạt Cừ Bá Ngọc và trọng dụng ông ấy, cách chức Di Tử Hà đồng thời giữ khoảng cách với Di Tử Hà. Khổng Tử sau khi nghe kể xong câu chuyện này liền nói: “Những người can gián kiên cường khí khái thời xưa, một khi đã chết là hết, vẫn không có ai giống như Sứ Ngư sau khi chết còn lấy thi thể ra khuyên ngăn, tận tâm tận lực khiến vua vì ông ấy cảm động, lẽ nào không được gọi là người chính trực sao?”

CHÁP BÍ

Lúc Mẫn Tử Khiên nhận chức trưởng quan ở huyện Phí, hỏi Khổng Tử cách cai quản dân chúng, Khổng Tử nói: “Dùng đạo đức và lễ pháp. Đạo đức và lễ pháp chính là công cụ để cai quản dân chúng, nó cũng giống như dùng hàm thiếc và dây cương để điều khiển ngựa vậy. Nếu như ví vua như người điều khiển ngựa, vậy thì quan lại chính là hàm thiếc và dây cương, hình phạt chính là roi ngựa. Cho nên vua quản lý chính sự, chỉ cần nắm thật chắc dây cương và roi ngựa là được rồi”. Mẫn Tử Khiên nói: “Xin hỏi người xưa chấp chính như thế nào?”. Khổng Tử nói: “Các thiên tử thời xưa dùng quan nội sử như những trợ thủ đắc lực giúp mình chấp chính, coi đạo đức và lễ pháp như hàm thiếc của con ngựa, coi các quan lại như dây cương, coi hình phạt như roi ngựa, xem vạn dân như ngựa, cho nên thống trị thiên hạ đến trăm năm cũng không mất đi giang sơn. Những người giỏi về điều khiển ngựa, thì phải đeo hàm thiếc cho ngựa thật tốt, chuẩn bị tốt dây cương và roi ngựa, cân đối việc sử dụng sức ngựa, vỗ về cảm xúc của con ngựa. Cho nên miệng không cần la hét thì ngựa cũng sẽ theo sự điều khiển của dây cương mà chạy; không cần giương cao roi ngựa cũng có thể chạy xa đến ngàn dặm. Vua giỏi về cai quản muôn dân, thống nhất quy phạm đạo đức và lễ pháp, làm sáng tỏ chức trách của dân chúng, sử dụng sức dân một cách hài hòa cân đối, khiến lòng dân nhẹ nhàng yên ổn. Như vậy, chính lệnh không cần nhắc nhở liên tục, muôn dân cũng sẽ ngoan ngoãn

nghe theo; không dùng hình phạt, cũng có thể cai quản giáo hóa tốt thiên hạ. Ân đức vua có thể khiến cho đất trời cảm động, vô số người dân đến quy thuận. Vua không biết cai quản dân chúng, vứt bỏ đạo đức và lễ pháp, chuyên dùng hình phạt để trừng trị, thì cũng giống như lúc điều khiển ngựa, quăng đi hàm thiếc và dây cương, chỉ chuyên dùng roi ngựa mà quất, nếu cứ tiếp tục như vậy, mất kiểm soát xe ngựa là điều tất yếu sẽ xảy ra rồi. Điều khiển một con ngựa, nếu như không có hàm thiếc và dây cương nhưng chỉ chuyên dùng roi rựa mà quất, ngựa thế nào cũng bị thương, xe tất yếu sẽ bị hủy hoại. cai trị muôn dân mà không dùng đạo đức và lễ pháp, chỉ chuyên dùng hình phạt, thì người dân thế nào cũng rời đi, quốc gia tất yếu sẽ bị diệt vong. Phàm là cai quản đất nước nhưng không có quy phạm đạo đức và lễ pháp, thì muôn dân không có căn cứ để học tập và noi theo. Người dân không có căn cứ để học tập noi theo, thì sẽ mê muội mà lệch khỏi chính đạo. Các vị vua thống trị thiên hạ thời xưa, tổng lãnh lục quan, lục quan giống như dây cương trong tay của vua vậy. Cho nên nói người điều khiển một chiếc xe ngựa cần nắm chắc sáu sợi dây cương, người cai quản thiên hạ cần phải thống lãnh tốt lục quan. Do đó, người giỏi điều khiển ngựa, cần phải cân đối bản thân mình, quan sát toàn diện dây cương, cân đối sức ngựa, làm cho các con ngựa đồng lòng, con đường dù cho ngoặt nghèo gấp khúc, cũng chỉ tiến lên phía trước theo hướng mà bản thân muốn đến, như vậy vừa có thể đi xa ngàn dặm, lại có thể cứu nguy kịp lúc, đây cũng là quy luật được các thánh nhân sử dụng để có thể nắm chắc thế giới và cai quản tốt dân chúng. Vua coi nội sử quan như trợ thủ đắc lực của mình, xem lục quan như dây cương, bản thân mình cùng với tam công cùng quản lý tốt lục quan, phổ biến thúc đẩy ngũ luân đại đạo về việc chung sống giữa người với người, chu đáo năm loại thường pháp làm người (ngũ thường) bao gồm nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Cho nên chỉ cần bản thân vua làm tốt việc hướng dẫn chỉ đạo của mình, chắc chắn sẽ như nắng hạn gặp mưa rào có thể đạt được những mục tiêu mong muốn.

NGŨ HÌNH

Nhiễm Hữu hỏi Khổng Tử rằng: “Tiên vương chế định chế độ pháp luật, không áp đặt hình phạt lên các đại thần, không dùng lễ nghĩa để đòi hỏi thường dân. Như vậy khi đại thần phạm pháp, thì có thể sẽ không bị chế tài hình phạt, còn dân làm việc cũng có thể không dùng lễ nghĩa để trói buộc hay sao?” Khổng Tử đáp: “Sự việc không phải như vậy. Hễ là quản lý quân tử, dùng lễ nghĩa để điều khiển tư tưởng của họ, là vì muốn dùng quan điểm tiết tháo liêm sỉ để động viên họ. Cho nên các đại thần thời xưa, nếu như ai phạm phải tội tham ô nhận hối lộ mà bị cách chức lưu đày, thì gọi là “làm quan không liêm khiết”; những ai phạm tội dâm loạn, quan hệ nam nữ bất chính, thì gọi là “trong ngoài không được sửa nghiêm túc(ô uế dâm dật)”; nếu ai phạm tội không trung thành, lừa gạt quân vương, thì gọi là “nếp sống không thẳng thắn”; những ai phạm phải tội, yếu đuối bất tài, không đảm nhiệm được công việc, thì gọi là “không có năng lực”; những ai có hành vi vi phạm vào kỷ cương đất nước, thì gọi là “tự tiện hành động”. Năm tình huống này, bản thân các đại thần đã quyết định tội danh rồi, nhưng vẫn không đang tâm dùng giọng điệu khiển trách để gọi tên trực tiếp tội danh đó, mà còn kiêng cữ cho nó, là để khiến cho họ cảm thấy nhục nhã hổ thẹn và ô danh. Cho nên nếu các hành vi phạm tội của đại thần, thuộc vào phạm vi của ngũ hình, một khi bị lên án hoặc bị tố giác, thì sẽ chủ động đội lên đầu nón màu trắng đồng thời thắt sợi dây làm bằng lông thú vào nón, bưng một thau đầy nước, trên thau đặt một thanh kiếm, tiến về trước cung điện đích thân thỉnh tội (bày tỏ thỉnh cầu quân vương công bình chấp pháp, nếu như bị phán có tội, thì tự sát để tạ tội), vua không phải quan lại chấp pháp đi trước, trối lôi kéo mà sỉ nhục họ; những đại thần phạm trọng tội, sau khi khi nhận mệnh lệnh của vua, thì hướng về phương Bắc bái lạy hai lần, quỳ mà tự sát. Vua cũng không phái người áp giải, chém giết họ, chỉ nói: “đây là

đại thần gây tội thì phải chịu tội, ta đối với họ đã như vậy là đã có lễ nghĩa rồi”. Cho nên dù hình phạt không thực thi đối với đại thần, nhưng đại thần một khi phạm tội cũng không chạy trốn khỏi sự trừng phạt của nó. Đây là kết quả của sự giáo hóa khiến đại thần có thể làm được như vậy. Điều mà gọi là lễ nghĩa không tới được với dân thường, là vì những người bình thường bận rộn với kế sinh nhai mà không thể học hành lễ nghĩa một cách đàng hoàng, cho nên không thể đòi hỏi dân chúng hoàn toàn dựa trên lễ nghĩa mà hành sự được.

HÌNH CHÍNH

Trọng Cung hỏi Khổng Tử: “Đệ tử nghe nói có hình pháp nghiêm khắc thì không cần phải thi hành chính lệnh, có chính lệnh hoàn mỹ thì không cần tới hình phạt. Thời đại có hình phạt nghiêm khắc nhất mà không cần thi hành chính lệnh, chính là thời của Hạ Kiệt, Thương Trụ; thời đại có chính lệnh hoàn mỹ nhất mà không cần dùng đến hình phạt chính là thời của Chu Thành vương, Khang vương. Có thật là như vậy không?” Khổng Tử nói: “Thánh nhân giỏi về cai quản đất nước, giáo hóa nhân dân, nhất định là sử dụng luân phiên giữa hình phạt và chính lệnh. Biện pháp cao siêu nhất chính là dùng đạo đức giáo hóa nhân dân đồng thời dùng lễ nghi cải chính nhân dân. Biện pháp tiếp sau đó là dùng chính lệnh dẫn dắt nhân dân, dùng hình phạt ngăn chặn nhân dân. Nếu như những người đã được giáo hóa nhưng không thay đổi, đã được chỉ dẫn nhưng không tuân theo, ngược lại còn xúc phạm đến nhân nghĩa, bại hoại phong tục, sau đó mới dùng đến hình phạt đối với những người này”. Trọng Cung nói: “Những vụ thẩm tra xử lý vụ án thời xưa, xử phạt sai trái dựa trên sự thật chứ không hề căn cứ vào động cơ bên trong, Thầy có thể giảng giải về điểm này cho con hiểu thêm được không?” Khổng Tử nói: “phạm là thẩm tra xử lý năm loại án kiện của hình pháp nặng nhẹ khác nhau, nhất định phải căn cứ vào thân tình giữa phụ tử với nhau, dựng nên nghĩa lý giữa vua và quan để đo

lường nó; cân nhắc thứ tự nặng nhẹ ở trong lòng, thận trọng suy đoán các tình tiết vụ án nhằm phân biệt chúng; cố gắng vận dụng hết tài trí thông minh của mình, dốc hết trung thành nhân ái để những vụ án hình sự xảy ra ít nhất có thể. Chức trách của đại tư khấu là hoàn chỉnh pháp chế, phân rõ pháp luật để giám sát án kiện, mỗi một vụ án phải thông qua thăm dò ý kiến 3 nơi: Lắng nghe quần thần, quan lại và lắng nghe ý kiến dân chúng. Dù có động cơ phạm tội nhưng không xác minh được sự thật, thì không thăm lý và phán quyết. Khi phải cân nhắc mức phạt nặng nhẹ thì chọn mức phạt nhẹ, lúc đặc xá thì đặc xá cho người phạm tội trọng trước. Gặp phải vụ án chưa đủ chứng cứ thì cần phải trưng cầu ý kiến rộng rãi từ quần chúng và cùng nhau xem xét vụ án, nếu như quần chúng vẫn còn nghi ngờ chất vấn không thể quyết định được thì miễn xá cho kẻ phạm tội. Do đó việc phong tước phải ở trên triều đình để mọi người cùng chứng kiến, cùng ca ngợi và chúc mừng; khi hành quyết nhất định phải thực hiện ở trên phố xá, để mọi người cùng chán ghét mà vứt bỏ kẻ phạm tội. Các nước chư hầu thời xưa không dung nạp những kẻ phạm tội, các đại phu cũng không nuôi dưỡng kẻ phạm tội. Kẻ sĩ ở trên đường gặp phải kẻ phạm tội thì không nói chuyện với kẻ đó. Ngoại trừ bị khắp nơi xua đuổi, chỉ khi kẻ đó đến những nơi mà vượt ngoài tầm kiểm soát của triều đình ra mới không quản, đây chính là không muốn để những tội phạm có đất sinh sống. Trọng Cung nói: “Khi thẩm tra xử lý án kiện, việc quyết định bản án là do chức quan nào quyết định?” Khổng Tử nói: “Án kiện đầu tiên là do quan ngục thẩm định, sau đó quan ngục mới báo cáo tình hình thẩm tra xử lý án kiện lên quan trưởng ngục. Quan trưởng ngục sau khi thẩm tra xử lý án xong lại tiếp tục báo cáo lên đại tư khấu. Đại tư khấu sau khi thẩm tra xử lý án kiện xong thì mới bẩm tấu lên vua. Vua lệnh cho tam công (ba chức quan cao nhất thời phong kiến gồm: Thái sư, thái phó, thái bảo) và khanh sĩ ở dưới vị trí ngôi của tam công và lục khanh cùng nhau phán đoán án kiện, sau đó mới bẩm báo bản án quyết định lên cho vua, vua căn cứ trên ba trường hợp có thể khoan

thứ mà quyết định có nên miễn giảm hình phạt hay không, sau cùng dựa theo kết quả thẩm phán mà định hình. Trình tự thẩm định rất là thận trọng.

Trọng cung lại hỏi: “Ồ trong pháp luật quy định lệnh cấm có những điều khoản nào?”

Khổng Tử đáp: “Phàm ai dùng xảo ngữ xuyên tạc pháp luật, biến loạn tư cách tự tiện thay đổi chế độ pháp luật, lợi dụng tà đạo làm hỗn loạn quốc chính, là giết. Hễ ai chế tác âm nhạc phóng đảng dâm dục, tạo ra những loại trang phục kì quái, thiết kế những đồ vật kì dị để làm hỗn loạn lòng vua, là giết. Bất cứ ai có hành vi gian xảo lại ngoan cố, ngôn từ giả dối lại giỏi nguy biện, học thuật không ngay chính lại rườm rà, thuận theo sai trái của bạn thân lại còn lửa cháy thêm dầu, nhằm mê hoặc nhân dân, là giết; những kẻ mượn danh nghĩa những ngày thờ cúng quỷ thần, sách sấm bói toán để mê hoặc nhân dân, là giết. Những kẻ phạm bốn loại tội này lập tức chém đầu, không cần chờ thời gian, cũng không cần thẩm tra xử lý.

VẤN NGỌC

Tử Trương hỏi Khổng Tử làm thế nào để giáo hóa muôn dân, Khổng Tử đáp: “Chuyên Tôn Sư à, để thầy nói với cho con biết. Thánh nhân tinh thông lễ nhạc, cũng chỉ là đưa chúng và thực hiện hoán vị mà thôi”. Tử Trương dường như không hiểu được lời Khổng Tử nói, lại tiếp tục hỏi, Khổng Tử trả lời: “Chuyên Tôn Sư, con cho rằng nhất định phải trải ra vài bàn tiệc rượu, nâng lên hạ xuống, khiêm nhường chấp tay thi lễ, khách và chủ cung kính rót rượu dâng lên cho nhau, như vậy mới được gọi là lễ sao? Con cho rằng chỉ khi đứng trong hàng ngũ ca múa lượn đi lượn lại, khua cây sáo lông vũ, diển tấu chung trống, như vậy mới được gọi là nhạc sao? Thực ra, có thể nói được làm được, chính là lễ; bắt tay vào làm lại khiến người khác cảm thấy hạnh phúc, đó mới gọi là nhạc. Thánh

nhân đối với hai điểm này luôn nỗ lực hết mình để thực hiện nó, dùng thái độ đoan chính nghiêm minh để giữ vững ngôi vị của mình, trị như không trị, do đó thiên hạ thái bình, muôn dân phục tùng quy thuận, muôn dân thi hành chức vụ của mình, trên dưới đều hợp với lễ nghĩa. Bởi vậy mà nói, lễ nghĩa được coi trọng thì dân chúng được sửa trị, lễ nghĩa bị vứt sang một bên, dân chúng tất sẽ hỗn loạn. Trước kia quân vương thánh hiền phân biệt rõ địa vị cao thấp, mức độ thâm niên, lập ra tập quán đàn ông xây nhà đàn bà xây tổ ấm, xếp đặt theo thứ tự thân sơ xa gần, khiến cho dân chúng không dám vượt quá quy định, đều là nảy sinh từ đường lối này”.

KHUẤT TIẾT

Mật Tử Tiện làm quan lệnh ở Đơn Phụ dưới thời nhà Lỗ, lo ngại vua nước Lỗ nhẹ dạ tin theo những kẻ nịnh bợ, khiến ông ấy không thể cai quản theo cách của mình, cho nên lúc trước khi đi nhậm chức, cố ý thỉnh cầu hai vị nội sử quan thân cận nhất với vua nước Lỗ đi cùng ông ấy để ghi chép. Mật Tử Tiện lệnh cho quan lại địa phương để hai vị nội sử quan viết, lúc hai vị quan đang viết thì kéo khủy tay của họ, khiến chữ viết bị lệch đi. Mật Tử Tiện liền mượn cớ này phát cáo với hai vị sử quan, hai vị sử quan rất sợ hãi, thỉnh cầu được trở về nước Lỗ. Hai vị nội sử quan sau khi về đến nước Lỗ bẩm báo với vua nước Lỗ: “Mật Tử Tiện sai chúng thần viết nhưng lại lôi cánh tay của chúng thần, viết không tốt lại phát cáo với chúng thần, những quan chức ở đó đều cười nhạo chúng thần, đây là lí do vì sao chúng thần trở về”. vua nước Lỗ sau khi nghe xong liền trưng cầu ý kiến của Khổng Tử về việc này, Khổng Tử nói: “Mật Bất Tề (Mật Tử Tiện) là một vị quân tử, dùng cách này để can gián ngài”. Lỗ vương lúc này mới tỉnh ngộ, thở dài một cái và nói: “Đây là quả nhân bất tài, quả nhân đã quấy nhiễu việc cai quản địa hạt của Mật Tử Tiện, nhiều lần trách cứ lòng tốt của ông ấy. Nếu không có hai vị nội sử quan này, vậy thì quả nhân đã không thể biết được lỗi lầm của bản

thân mình; không có tiên sinh, vậy quả nhân sẽ không thể do đó mà tỉnh ngộ”. Lỗ công lập tức phái sứ giả đến báo với Mật Tử Tiện rằng: “Bắt đầu từ ngày hôm nay trở về sau, Đơn Phụ không còn do ta quản lý nữa. Nghe theo sự quản chế của Mật Tử Tiện, những việc có ích cho nhân dân, đều do Mật Tử Tiện quyết định mà làm. Năm năm báo cáo tình hình 1 lần”. Mật Tử Tiện do đó có thể ở Đơn Phụ cai quản địa hạt theo cách của mình. Tự mình thực hành thật thà độ lượng, luôn luôn kính già yêu trẻ, kính cần chân thành, thi hành nền chính trị nhân từ thanh cao nhất, khuyến khích chân thực đứng đắn, phổ biến trung tín, dân chúng đều quy hồi theo sự giáo hóa của ông ấy.

CHÍNH LUẬN

Lỗ Ai công hỏi Khổng Tử: “Các đại thần đều khuyên quả nhân phải hết sức tôn kính những người lớn tuổi, như vậy có được không?” Khổng Tử trả lời rằng: “Quân vương, nếu như ngài quả thực làm được điều này, vậy thì từ nay về sau muôn dân trong khắp thiên hạ đều sẽ nương nhờ công đức vô lượng của ngài rồi, đâu phải chỉ có mỗi nước Lỗ có lợi nữa? Ai công hỏi: “Tại sao tiên sinh lại nói như vậy?” Khổng Tử nói: “Thời xưa Hữu Ngu tôn quý những người có đức hạnh, đồng thời cũng rất tôn trọng người lớn tuổi; Hạ Hạo tôn quý những người có chức tước, cũng đồng thời hết sức tôn trọng người lớn tuổi. Người nhà Ân tôn quý gia đình nhà quan, đồng thời cũng đặc biệt tôn trọng người lớn tuổi; người triều Chu tôn kính những người hiếu kính với cha mẹ, vẫn là đối với người lớn tuổi thì tôn trọng hết mực. Ngu, Hạ, Ân, Chu, là những vương triều thịnh thế trong thiên hạ, lúc đó không hề có việc ruồng bỏ người lớn tuổi. Người lớn tuổi nhận được sự cung kính của toàn thiên hạ từ rất lâu rồi, chỉ đứng sau phụng dưỡng cha mẹ. Do đó ở trong triều đình khi chức tước ngang nhau thì tôn trọng người lớn tuổi hơn, những người từ bảy mươi tuổi trở vẫn ở trong triều đình thừa hành chức sự, khi vua muốn trung cầu ý kiến của họ, thì vua bố trí ỏn thỏa chỗ ngồi cho họ; tám mươi

tuổi trở lên thì không làm quan ở triều đình nữa, vua muốn thỉnh giáo họ thì phải tự mình đến nhà kính cẩn thăm hỏi, thứ tình cảm vui vẻ bình dị này lan rộng ra toàn bộ triều đình. Lúc đi cùng với người già, không dám đi ngang hàng với họ, không đi hai bên người lớn tuổi phải nối gót phía sau họ, gặp người lớn tuổi ở trên đường, bất luận là ngồi trên xe hay đi trên đường, kể cả những người theo hầu cũng phải nhường đường. Những người già tóc bạc sẽ không tự mình gánh gồng ở trên đường mà những việc đó sẽ do những người trẻ làm giúp, nếp sống tôn kính hiếu thuận trưởng bối đã tràn khắp đường phố. Thúc đẩy sự tôn trọng đối với những người lớn tuổi ở trong làng, thì những người lớn tuổi sẽ không lâm vào cảnh thiếu ăn thiếu mặc, kẻ mạnh không bắt nạt kẻ yếu, đông không hiếp ít, như vậy thì nếp sống kính thuận trưởng bối sẽ lan rộng đến khắp các đường phố và ngõ hẻm của các châu, các trấn và các đường làng. Thời xưa quy định, năm mươi tuổi thì không phải gánh vác việc cày ruộng săn bắt nữa, nhưng lúc phân phát thú săn thì phát cho người lớn tuổi phần nhiều hơn, như vậy nếp sống kính thuận người lớn tuổi sẽ lan rộng đến trong các hoạt động săn bắn. Ở trong các đơn vị quân sự, giữa những người chức vị ngang nhau thì tôn trọng người lớn tuổi hơn, như vậy ý nghĩ kính trọng trưởng thượng sẽ lan rộng đến trong quân sự. Các bậc quân vương thánh hiền dùng lòng hiếu thảo để giáo hóa muôn dân hiếu thuận cha mẹ, bắt đầu từ triều đình, phổ biến đến khắp nẻo đường, thông khắp các ngõ hẻm của các trấn huyện. Ngay cả những người đi săn cũng noi theo nhau, trong quân sự cũng học tập lẫn nhau, do đó người dân khắp nơi vì đạo nghĩa hiếu kính mà đồng tâm hiệp lực, có chết cũng không dám vi phạm”. Ai công nghe xong liền thốt lên: “Thật tuyệt”.

Lỗ Ai công lại hỏi Không Tử: “Quả nhân nghe nói, mở rộng ngôi nhà về phía đông là không may mắn, thật sự có việc này sao?” Không Tử đáp: “Những điều không may mắn có năm loại, nhưng mở rộng ngôi nhà về phía đông thì không hề nằm trong năm trong 5 loại này. Hại người để lợi mình, là loại không may mắn tự thân; không hiếu kính người già chỉ biết chăm sóc

con cái, là điều không may mắn trong gia đình; loại bỏ người hiền năng mà bổ nhiệm những kẻ bất tài, là điều không may mắn của đất nước; trưởng bối không muốn dạy, hậu bối lại không chịu học, là điều không may mắn của xã hội. Cho nên những điều không may mắn có năm loại, mở rộng nhà về hướng đông lại không không nằm trong năm loại đó.

TỬ HẠ VẤN

Tử Hạ hỏi Khổng Tử: “trong “Lễ Ký” có nói: Chu công phò tá Thành vương, dạy cho đế vương lễ pháp của trưởng tử chư hầu, có chuyện này sao?” Khổng Tử đáp: “Trước lúc Thành vương kế thừa ngôi vương, tuổi hãy còn nhỏ, không thể lâm triều trông coi việc triều chính, Chu công thay Thành vương xử lý việc triều chính, lấy lễ pháp của trưởng tử chư hầu để dạy dỗ con trai của mình là Bá Cầm, muốn để Thành vương biết đạo nghĩa quân thần phụ tử, từ đó mà hoàn thiện Thành vương. Biết thế nào là làm con tốt, thì mới có thể làm người cha tốt; biết thế nào là làm hạ thần tốt, thì mới có thể làm một ông vua tốt; biết thế nào là cung phụng người, mới có thể biết dùng người. Cho nên lấy lễ pháp của thế tử dạy Bá Cầm, để Bá Cầm và Thành Vương sống cùng với nhau, từ đó khiến Thành vương hiểu được đạo nghĩa của quân thần trưởng ấu.

(HẾT TẬP 5)